

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Số: 07 HD/TWĐTN

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm

2008

HỒNG ĐƠN
THỰC HIỆN ĐIỀU LỆ ĐOÀN KHOÁ IX

Căn cứ Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đoàn thông qua ngày 19/12/2007, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn công bố Điều lệ Đoàn thực hiện đúng và thống nhất Điều lệ Đoàn như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ ĐOÀN VIÊN

I- VỀ KẾT NỐI ĐOÀN VIÊN

1- Điều kiện tuổi và trình độ học vấn

a, Tuổi tối thiểu xét kết nạp, người được kết nạp vào Đoàn tối thiểu từ 16 tuổi và tối đa không quá 30 tuổi.

b, Người được kết nạp vào Đoàn tối thiểu có trình độ tiểu học. Đối với thanh niên là người dân tộc thiểu số, người đang sinh sống ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì vẫn được linh hoạt.

2- Xét kết nạp đoàn viên trong một số trường hợp

a, Trường hợp thanh niên có nguyện vọng vào Đoàn, hăng hái tham gia các hoạt động do Đoàn

tự chức, có tín nhiệm với thanh niên, những có bạn bè, anh, chị, em ruột đang bị giam giữ trước khi xét kết nạp phải xin ý kiến của cấp ủy Đảng cùng cấp.

b, Trưởng nhóm thanh niên làm việc trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chưa có tổ chức Đoàn, hăng hái tham gia các hoạt động do Đoàn tổ chức nên cấp ủy, có tín nhiệm với thanh niên và có nguyện vọng vào Đoàn thì chi đoàn nên cấp ủy xét, đồng ý, Ban Chấp hành Đoàn xã, phường, thị trấn ra quyết định nhận chủ nhiệm kết nạp.

3- Thủ tục kết nạp Đoàn

3.1- Thanh niên vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tự nguyện viết đơn, báo cáo lý lịch của mình với chi đoàn, chi đoàn cấp.

3.2- Đề nghị cấp ủy Đảng và trang bị những kiến thức bổn phận Đoàn trước khi kết nạp.

3.3- Đề nghị một đoàn viên hoặc một đồng nghiệp (với những người chưa có tổ chức Đoàn) giới thiệu. Đoàn viên hoặc đồng nghiệp giới thiệu phải là người cùng công tác, lao động hoặc cùng tập thể với người đề nghị giới thiệu ít nhất 3 tháng liên tục.

a, Đề nghị chi đoàn viên Đoàn Thiệu niên Tiền phong Hồ Chí Minh do tập thể chi đoàn giới thiệu.

b, Đề nghị hội viên Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam do tập thể chi hội giới thiệu.

3.4- Hội đồng chi đoàn xét kết nạp đồng nghiệp mới với sự biên soạn quy tắc tán thành của trên một phần hai số đoàn viên có mặt tại hội đồng và đồng cấp Đoàn cấp trên trực tiếp ra quyết định nhận chủ nhiệm.

Trưởng nhóm phải đi vùng cao, vùng sâu, các đơn vị công tác phân tán không có điều kiện họp đồng cấp toàn thể chi đoàn, nếu đồng cấp đoàn cấp trên đồng ý thì việc xét kết nạp có thể do Ban Chấp hành chi đoàn xét và Đoàn cấp trên trực tiếp chấp thuận.

3.5- Trưởng nhóm thanh niên đang học bậc trung học phổ thông nên chưa có tổ chức chi đoàn thì việc kết nạp đoàn viên do Ban chấp hành Đoàn trưởng học hỏi.

II- QUY TRÌNH CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐOÀN VIÊN

Bước 1: Tuyên truyền giới thiệu vào Đoàn cho thanh niên, thông qua các loại hình tổ chức và các phương pháp học tập Đoàn, Hội, Đoàn.

Bước 2: Xây dựng kết hoạch kết nạp đoàn viên.

- Lập danh sách thanh niên tiên tiến và đội viên trưởng thành.

- Lựa chọn đội viên theo các tiêu chuẩn kết nạp đoàn viên.

- Phân công đoàn viên giúp đỡ, đồng nghiệp thiện gian bồi dưỡng, thiện gian tổ chức kết nạp.

Bước 3: Bồi dưỡng giáo dục, rèn luyện thanh, thiệu niên vào đoàn.

a, Mặt lập bồi dưỡng tìm hiểu vào Đoàn, lựa chọn những thanh niên có đủ tiêu chuẩn xét kết nạp (nếu có điều kiện có thể cấp giới thiệu những đã học qua mặt bồi dưỡng tìm hiểu vào Đoàn cho thanh, thiệu niên).

b, Những người không có điều kiện mặt lập tập trung thì có hình thức phù hợp để thanh niên học tập, nghiên cứu sau đó kiểm tra.

Bước 4: Tiến hành các thủ tục và tổ chức kết nạp đoàn viên mới.

- Hội đồng đơn vị thanh niên khai lý lịch và viết đơn (theo mẫu số đoàn viên).

- Hội đồng chi đoàn xét, báo cáo lên Ban Chấp hành Đoàn cấp trên.

- Ban Chấp hành Đoàn cấp trên ra quyết định nhận chủ nhiệm kết nạp.

- Chi đoàn tổ chức kết nạp đoàn viên mới, trao huy hiệu Đoàn.

- Hoàn thành hồ sơ đăng ký lý đoàn viên, tập thể bồi dưỡng tập thể điều kiện để đoàn viên mới rèn luyện.

Đội viên những người không có chi đoàn, Ban Chấp hành Đoàn cấp xã hoặc chi đoàn cấp xã thực hiện quy trình công tác phát triển đoàn viên và quyết định nhận kết nạp đoàn viên.

III - QUYỐN CỐA ĐỒN VIỄN TRONG VIỒ CỒNG CỒ, ĐỒ CỒ VÀ BỒU CỒ CỒ QUAN LỄNH ĐỒ O CẮC CỒ P CỐA ĐỒN

1- QuyỐn nồ ng cồ

a, ĐỒn viỄn cồ quyỐn nồ ng cồ đồ bồu vào Ban Chồ p hành cắ cắ p cắ a ĐỒn, dù đỒn viỄn đồ là đồ i biồ u hay không là đồ i biồ u cắ a đồ i hồ i.

b, ĐỒn viỄn không phồ i là đồ i biồ u cắ a đồ i hồ i, nồ ng cồ vào Ban Chồ p hành tồ cắ p huyồ n và tồ ng đồ ng trồ lên phồ i gồ i đỒn Ban Chồ p hành cắ p triồ u tồ p đồ i hồ i đỒn xin nồ ng cồ, sồ yồ u lý lồ ch và nhồ n xét cắ a Ban Chồ p hành cắ sồ ĐỒn nồ i đỒn viỄn đàng sinh hoồ t, chồ m nhồ t 15 ngày trồ c khi đồ i hồ i.

c, Tồ i đồ i hồ i đỒn viỄn, mồ i đỒn viỄn đồ u cồ quyỐn nồ ng cồ đồ bồu làm đồ i biồ u đi đồ đồ i hồ i ĐỒn cắ p trên, trồ ng hồ p đỒn viỄn không cồ mồ t tồ i đồ i hồ i cồ thồ nồ ng cồ bồ ng đỒn.

d, Đồ i biồ u chính thồ c cắ a đồ i hồ i đồ i biồ u, hồ i nghồ đồ i biồ u cồ quyỐn nồ ng cồ đồ bồu làm đồ i biồ u đi đồ đồ i hồ i đồ i biồ u hoồ c hồ i nghồ đồ i biồ u ĐỒn cắ p trên.

2- QuyỐn đồ cồ

a, Tồ i đồ i hồ i đỒn viỄn, tồ t cồ đỒn viỄn đồ u cồ quyỐn đồ cồ đỒn viỄn đồ bồu vào Ban Chồ p hành và bồu làm đồ i biồ u đi đồ đồ i hồ i đồ i biồ u ĐỒn cắ p trên.

b, Tồ i đồ i hồ i đồ i biồ u, cắ đồ i biồ u chính thồ c đồ u cồ quyỐn đồ cồ nhồ ng đỒn viỄn là đồ i biồ u và nhồ ng đỒn viỄn không phồ i là đồ i biồ u đồ bồu vào Ban Chồ p hành (trồ ng hồ p đồ cắ cắ n bồ ĐỒn ngoài tuồ i đỒn viỄn thì phồ i là đồ i biồ u chính thồ c cắ a đồ i hồ i) hoồ c đồ cồ đồ i biồ u chính thồ c vào danh sắ ch bồu đỒn đồ i biồ u đi đồ đồ i hồ i ĐỒn cắ p trên.

c, Trồ ng hồ p bồu trồ c tồ p Bí thồ tồ i đồ i hồ i thì đồ i biồ u chính thồ c cồ quyỐn:

- Đồ cồ uồ viỄn Ban Chồ p hành đồ bồu làm Bí thồ (theo cắ ch bồu thồ nhồ t tồ i khoồ n 4, mồ c l, phồ n thồ hai Hồ ng đỒn thồ c hiỒn Đồ u lỒ ĐỒn)

- Đồ cồ đỒn viỄn là đồ i biồ u hoồ c không là đồ i biồ u đồ bồu làm Bí thồ (theo cắ ch bồu thồ hai tồ i khoồ n 4, mồ c l, phồ n thồ hai Hồ ng đỒn thồ c hiỒn Đồ u lỒ ĐỒn).

d, Cắ uồ viỄn Ban Chồ p hành cồ quyỐn đồ cồ uồ viỄn Ban Chồ p hành đồ bồu vào Ban Thồ ng vồ (nhồ ng nồ i không cồ Ban Thồ ng vồ thì đồ cồ đồ bồu Bí thồ, Phó Bí thồ), đồ cồ uồ viỄn Ban Thồ ng vồ đồ bồu làm Bí thồ, Phó Bí thồ.

e, Ban Chồ p hành cắ p triồ u tồ p đồ i hồ i cồ trách nhiồ m báo cáo vồ i đồ i hồ i vồ công tác chuồ n bồ nhồ n sồ Ban Chồ p hành khoá mồ i, đồ cồ quyỐn giồ i thiồ u danh sắ ch đồ bồu vào Ban Chồ p hành ĐỒn khoá mồ i và đỒn đồ i biồ u đồ đồ i hồ i đồ i biồ u ĐỒn cắ p trên.

f, Khi đồ cồ ngồ i vào danh sắ ch bồu cồ, ngồ i đồ cồ phồ i cung cắ p trích ngang lý lồ ch cắ a ngồ i đồ cồ đồ cồ cho đồ i hồ i, hồ i nghồ.

3- QuyỐn bồu cồ

Đồ i biồ u chính thồ c đồ tồ cắ ch cồ quyỐn bồu cồ trong đồ i hồ i, hồ i nghồ.

IV- VỒ ĐỒN VIỄN DANH ĐỒ

1- Đồ i tồ ng xét kồ t nồ p

Nhồ ng ngồ i đầ trồ ng thành ĐỒn cồ tâm huyồ t, cồ nhiồ u đống gồp vồ i ĐỒn, cồ uy t ín trong thanh thiồ u niỄn và xồ hồ i, đồ ng ý làm đỒn viỄn danh đồ.

2- Quy trình, thồ tồ c và thồ m quyỐn xét kồ t nồ p

a, Trong quá trình công tác, hoồ t đồ ng, tồ chồ c cồ sồ ĐỒn nhồ n thồ y cồ nhồ ng ngồ i đồ tiêu chuồ n và sồ n sàng làm đỒn viỄn danh đồ thì báo cáo Ban Thồ ng vồ huyồ n ĐỒn và tồ ng đồ ng xem xét quyồ t đồ nh.

b, ĐỒn cồ sồ tồ chồ c lỒ kồ t nồ p đỒn viỄn danh đồ trang trồ ng, cồ tính tôn vinh ngồ i đồ cồ kồ t nồ p và giáó đồ c đồ i vồ i đỒn viỄn, thanh thiồ u nhi.

3- QuyỐn và nghĩa vồ cắ a đỒn viỄn danh đồ

a, Địch cướp Thụ đoàn viên danh d, địch tham d m t s sinh ho t và ho t đ ng c a Đoàn.
b, Địch tham gia th o lu n, ho t đ ng và đ xu t ý ki n v các công vi c c a Đoàn và phong trào thanh thi u nhi.

c, Tích c c tham gia vào công tác giáo d c đoàn viên, thanh thi u nhi, tuyên truy n, m r ng nh h ng c a Đoàn trong thanh thi u nhi và xã h i.

4- Các tr ng h p thôi là đoàn viên danh d

a, Đoàn viên danh d có đ ngh xin thôi là đoàn viên danh d thì Ban Th ng v Đoàn c p huy n n i k t n p ho c n i đoàn viên danh d sinh s ng, h c t p, công tác ra thông báo cho thôi là đoàn viên danh d .

b, Đoàn viên danh d vi ph m pháp lu t, k lu t, đ o đ c có nh h ng đ n uy tín c a Đoàn thì Ban Th ng v Đoàn c p huy n n i k t n p ho c n i ng i đó sinh s ng, h c t p, công tác quy t đ nh xóa tên đoàn viên danh d .

V- VI C XOÁ TÊN TRONG DANH SÁCH ĐOÀN VIÊN

1- Chi đoàn xem xét quy t đ nh xóa tên đoàn viên và báo cáo lên Đoàn c p trên tr c ti p đ i v i tr ng h p đoàn viên không tham gia sinh ho t Đoàn ho c không đóng đoàn phí ba tháng trong m t năm mà không có lý do chính đáng.

2- Tr ng h p đoàn viên th ng xuyên đi h c t p, lao đ ng, công tác xa không quá 1 năm, trong th i gian đó đoàn viên có báo cáo v i Ban Ch p hành chi đoàn và sau m i đ t đi v v n tham gia sinh ho t, đóng đoàn phí đ y đ và có nh ng đóng góp cho ho t đ ng c a chi đoàn thì không coi là b sinh ho t và không xóa tên trong danh sách đoàn viên.

VI- V CÔNG TÁC QU N LÝ ĐOÀN VIÊN

M i đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh đ u có S đoàn viên, huy hi u Đoàn và Th đoàn viên.

1- Hồ s và qu n lý đoàn viên

a, Hồ s đoàn viên là S đoàn viên theo m u do Ban Bí th Trung ng Đoàn ban hành.

b, Qu n lý đoàn viên:

- Ban Ch p hành chi đoàn ph i có “S chi đoàn” theo m u do Ban Bí th Trung ng Đoàn ban hành.

- Ban Ch p hành Đoàn c s có S danh sách đoàn viên, theo dõi k t n p đoàn viên và trao Th đoàn viên; S gi i thi u và ti p nh n sinh ho t Đoàn.

- H ng năm, Ban Ch p hành chi đoàn có trách nhi m ghi nh n xét u, khuy t đ m, khen th ng, k lu t và k t qu phân lo i đoàn viên vào s c a t ng đoàn viên.

- Chi đoàn, Đoàn c s hàng quý; Đoàn c p huy n, c p t nh và t ng đ ng 6 tháng, 1 năm có trách nhi m báo cáo đ y đ tình hình công tác đoàn viên c a đ n v mình cho Đoàn c p trên tr c ti p.

2- S đ ng huy hi u Đoàn

- Cán b , đoàn viên đeo huy hi u Đoàn vào các ngày l c a Đoàn, l k t n p đoàn viên và các sinh ho t, h i h p c a Đoàn.

- Khuy n khích đoàn viên đeo huy hi u Đoàn trong gi làm vi c.

3- Th đoàn viên

Th đoàn viên có giá tr ch ng nh n t cách đoàn viên Đoàn TNCS Hồ Chí Minh do Ban Ch p hành Trung ng Đoàn th ng nh t phát hành.

Đoàn viên đ c c p Th trong l k t n p ho c ch m nh t không quá 1 tháng k t ngày đ c k t n p vào Đoàn. Vi c c p Th đoàn viên do Ban Th ng v Đoàn c p huy n quy t đ nh.

Thò đoàn viên đợc dùng đợc đợc đăng ký tham gia sinh ho t Đoàn t m th i và xu t trình khi c n. Đoàn viên không đợc c cho ngợi i khác m n Th ; khi trợng thành Đoàn, đoàn viên đợc c gi i Thò đoàn viên

Đoàn viên b k lu t khai tr thì b thu h i Th ; đoàn viên s đợng Th sai m c đích thì tu m c đ b xem xét x lý k lu t. Ban ch p hành chi đoàn, Ban Thợng v Đoàn c s có trách nhi m thu h i Th và n p cho Đoàn c p huy n qu n lý.

Trungợng Đoàn qu n lý s lợng và s hi u Thò đoàn viên trên toàn qu c. Các c p b Đoàn qu n lý s lợng và s hi u Thò đoàn viên c a đ a phợng, đ n v .

4- Chuy n sinh ho t Đoàn

a, Nguyên t c:

- Đoàn viên khi thay đ i n i c trú, đ n v công tác, h c t p ph i chuy n sinh ho t Đoàn.

- Chi đoàn, Đoàn c s , chi đoàn c s có trách nhi m chuy n sinh ho t Đoàn cho đoàn viên.

b, Quy trình chuy n sinh ho t Đoàn:

- Đoàn viên khi chuy n sinh ho t Đoàn thì đợc ngh Ban Ch p hành chi đoàn (ho c chi đoàn c s) n i đang sinh ho t đợc đợc chuy n sinh ho t.

- Trách nhi m c a Ban Ch p hành chi đoàn:

+ Nh n xét đoàn viên vào Sò đoàn viên và thu đoàn phí đ n th i đ i m chuy n sinh ho t Đoàn (trợng h p đoàn viên sinh ho t t i chi đoàn c s thì Ban ch p hành chi đoàn c s nh n xét và thu đoàn phí.)

+ Gi i thi u đoàn viên lên Đoàn c s ho c chi đoàn c s đợc làm ti p th t c chuy n sinh ho t Đoàn.

+ Ti p nh n đoàn viên do Đoàn c s ho c chi đoàn c s gi i thi u đ n sinh ho t.

- Trách nhi m c a Đoàn c s , Chi đoàn c s :

+ Trợng h p đoàn viên chuy n sinh ho t trong cùng m t Đoàn c s thì Ban Ch p hành Đoàn c s gi i thi u đoàn viên v sinh ho t t i chi đoàn m i.

+ Trợng h p đoàn viên chuy n sinh ho t sang Đoàn c s khác thì Ban Ch p hành Đoàn c s gi i thi u đ n Ban Ch p hành Đoàn c s m i.

+ Khi ti p nh n đoàn viên t n i khác gi i thi u đ n, Ban Ch p hành Đoàn c s gi i thi u đoàn viên v sinh ho t t i chi đoàn tr c thu c.

c, M t s trợng h p khác:

- Đoàn viên là b đ i xu t ng, chuy n ngành, là h c sinh, sinh viên đã t t nghi p các trợng đang trong th i gian ch đợc chuy n lĩnh v c công tác, h c t p, lao đợng m i n u th i gian ch t 03 tháng tr lên thì ph i chuy n sinh ho t v c s Đoàn n i đoàn viên c trú.

- Chuy n sinh ho t Đoàn t m th i:

+ Đoàn viên đợc h c t p, lao đợng, công tác, đoàn viên là h c sinh, sinh viên trong th i gian ngh h e, đợc th c t p, th c t v i th i gian không quá 03 tháng thì chuy n sinh ho t Đoàn t m th i đ n c s Đoàn n i h c t p, lao đợng, công tác ho c n i c trú m i. Đoàn c s (chi đoàn c s) có trách nhi m làm th t c gi i thi u và ti p nh n đoàn viên chuy n sinh ho t Đoàn t m th i.

+ V i c chuy n sinh ho t Đoàn t m th i có th th c hi n bợng Thò đoàn viên ho c gi y chuy n sinh ho t Đoàn t m th i theo m u do Ban Bí th Trungợng Đoàn quy đợc nh thợng nh t.

+ Trong th i gian sinh ho t t m th i, đoàn viên th c hi n nhi m v , quy n h n theo quy đợc nh t i đ i u 2, đ i u 3 c a Đ i u l Đoàn TNCS H Chí Minh trợng nợng c , đ c và b u c c quan lãnh đ o c a Đoàn n i đang sinh ho t t m th i.

- Đoàn viên chuy n đ n nhợng n i ch a có t ch c Đoàn v n ph i làm th t c chuy n sinh ho t Đoàn nh đã quy đợc nh. Khi đ n n i m i, xu t trình h s và báo cáo v i t ch c Đợng, khi

chuyên công tác đi nơi khác để nghỉ tại chỗ để nghỉ ngơi, khám tẩm và gội thiêu và Ban Chấp hành Đoàn công sở nơi tiếp nhận đoàn viên.

Trên đường họp nơi đoàn viên lao động, học tập, công tác không có tổ chức Đoàn, Đoàn thì đoàn viên đó phải sinh hoạt tại nơi cư trú.

- Trên đường họp do thời tiết hoặc số đoàn viên thì thời gian chuyên sinh hoạt Đoàn phải có bản trình và xác nhận của công sở Đoàn nơi chuyên đi, để làm lý lịch tại nơi chuyên đến. Trên đường họp còn Đoàn viên học nghề vẫn bản xác nhận là đoàn viên, thì làm lý lịch đoàn viên tại nơi chuyên đến.

- Chuyên sinh hoạt Đoàn ra nước ngoài, tại nước ngoài và nước tổ chức hiện theo hướng dẫn liên tịch giữa Ban Bí thư Trung ương Đoàn với Bộ Ngoại giao.

5- Đoàn viên tham gia sinh hoạt, hoạt động tại nơi cư trú

- Đoàn viên có nhiệm vụ tham gia các hoạt động Đoàn ở địa bàn dân cư học tập cư trú.

Khi tham gia sinh hoạt, hoạt động đoàn tại nơi cư trú, đoàn viên được tham dự và đóng góp ý kiến tại địa phương, học nghề của chi đoàn. Trên đường họp cần thi thực công tác cán bộ, nếu có tín nhiệm đưa vào cơ quan lãnh đạo thì phải chuyên học tập đoàn viên và phải đó trước khi được bổ nhiệm.

6- Về quản lý đoàn viên đi lao động xa, thời gian không định

Đoàn viên lao động xa, thời gian không định là những đoàn viên rời khỏi địa phương cư trú đến địa phương khác để lao động và việc làm và thời gian không định, không có địa phương sinh hoạt Đoàn thường xuyên tại cư trú.

a, Trách nhiệm của đoàn viên:

- Trước khi đi lao động xa phải báo cáo với Ban Chấp hành chi đoàn và địa phương nơi đến địa phương, Đoàn công sở hướng dẫn thời gian chuyên sinh hoạt Đoàn tại địa phương và giúp đỡ.

- Khi đến nơi lao động, đoàn viên liên hệ với chi đoàn, Đoàn công sở nơi đến để đăng ký tham gia sinh hoạt Đoàn; được dùng Thẻ đoàn viên học tập chuyên sinh hoạt Đoàn để sinh hoạt tại địa phương.

b, Trách nhiệm của công sở Đoàn nơi đoàn viên đi:

Chi đoàn tiếp theo dõi danh sách đoàn viên kèm theo địa phương nơi đến của số đoàn viên đi lao động xa, thời gian không định và báo cáo cho Đoàn công sở để theo dõi. Đoàn công sở chuyên sinh hoạt Đoàn tại địa phương cho đoàn viên bản ghi chép chuyên sinh hoạt học tập hướng dẫn đoàn viên dùng Thẻ đoàn viên để đăng ký sinh hoạt tại địa phương.

c, Trách nhiệm của công sở Đoàn nơi đoàn viên đến:

- Đoàn công sở tiếp nhận thời gian sinh hoạt tại địa phương và gội thiêu đoàn viên về các chi đoàn

- Những địa phương trung ương đoàn viên là lao động tự do và đã có đăng ký tại địa phương thì Đoàn công sở tại đó có thể thành lập các chi đoàn trực thuộc để tổ chức các hoạt động.

PHẦN THỨ HAI

NHỮNG VẤN ĐỀ TÍCH CỰC CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

I- CÔNG TÁC BỔ U CẤP CẤP ĐOÀN

1- Việc bổ nhiệm cán bộ trong các trường họp:

- Bộ U viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Bí thư thứ nhất và các Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

- Bộ đội biên phòng Đoàn công trên (kể cả đội biên phòng).

- Bộ U viên Ủy ban kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra.

2- Bộ công tác nội bộ Ban Chấp hành:

- Bí thư hoặc Phó Bí thư Đoàn khóa cũ có trách nhiệm triệu tập phiên họp thứ nhất của Ban Chấp hành khóa mới và chờ đợi bộ công tác nội bộ. Trong trường hợp công nhận thiệt, Đoàn công trên và công tác cùng công tác thường nhật chờ đợi nhân sự viên Ban Chấp hành khóa mới làm triệu tập viên bộ công tác nội bộ.

- Nội bộ Ban Chấp hành bộ Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra.

- Ban Chấp hành có quy định quy định nhân sự nội bộ Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư (các Bí thư đội và Trung ương Đoàn), Ủy viên Ủy ban kiểm tra, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra. Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ không quá một phần ba (1/3) số lượng Ủy viên Ban Chấp hành. Số lượng Ủy viên ủy ban kiểm tra không nhiều hơn số lượng Ủy viên Ban Thường vụ.

3- Việc bầu cử Bí thư nội bộ Đoàn

- Bộ cử cử Bí thư nội bộ áp dụng đội và nội bộ trường hợp sau:

+ Chi đoàn xếp loại khá trở lên.

+ Đoàn công sự trong quá trình chuyển bộ công tác đội nội bộ công tác và Đoàn công trên cử cử công tác thường nhật, nội bộ đội công tác đội biên phòng nội bộ trí bộ cử cử Bí thư.

- Tiến hành bầu theo một trong các cách sau đây:

+ Đội nội bộ ra Ban Chấp hành, sau đó bầu Bí thư trong số các Ủy viên Ban Chấp hành.

+ Đội nội bộ Bí thư, sau đó bầu số Ủy viên Ban Chấp hành còn lại.

4- Phiếu bầu:

- Là phiếu do Đội nội bộ hoặc nội bộ phát hành, được in hoặc viết tay số danh sách bầu cử do đội nội bộ hoặc nội bộ đã thông qua theo văn bản cái A,B,C... Nếu số lượng người trong danh sách bầu cử bằng với số lượng người được bầu thì phải số được phiếu bầu có chữ "đồng ý" và "không đồng ý".

Nếu trong danh sách bầu cử có nhiều người trùng họ và tên thì được phép chú thích chữ danh họ tên của quan công tác, đơn vị hoặc công tác của nhân sự đó nội bộ tiến hành bầu cử.

- Phiếu bầu không hợp lệ là:

+ Phiếu không do Đội nội bộ hoặc nội bộ phát hành.

+ Phiếu bầu chưa số và số lượng đã được đội nội bộ, nội bộ quyết định.

+ Phiếu không bầu ai (trừ trường hợp danh sách bầu cử có 1 người).

+ Phiếu viết tên người ngoài danh sách bầu cử được đội nội bộ, nội bộ thông qua.

+ Phiếu có ký hiệu riêng.

- Phiếu bầu thiêu số và số lượng đã được đội nội bộ, nội bộ quyết định văn bản là phiếu hợp lệ.

5- Nhiệm vụ trường hợp khác

- Trường hợp bầu bộ nội bộ hoặc đội công tác đã quy định bộ, thì việc có công tác bầu cử hay không do đội nội bộ, nội bộ quyết định.

- Nếu đội nội bộ, nội bộ tiến hành bầu bộ nội bộ 2 mà văn bản thiêu số lượng được bầu thì không tiến hành bầu cử. Nếu là bầu các chức danh chủ chốt của Đoàn thì báo cáo đội công tác và Đoàn công trên cử cử quy định, nếu là bầu đội biên phòng Đoàn công trên thì báo cáo đội Ban Chấp hành cử cử đội nội bộ quy định.

- Bộ đội biên phòng đội biên phòng Đoàn công trên phải bầu đội biên phòng. Số lượng đội biên phòng

đều khuyết do đời hiếm, hiếm nghề đời biên quy định. Không được lấy những người không được quá nửa số phiếu bầu trong danh sách bầu đời biên chính thức làm đời biên do khuyết.

II- VIẾT TÊN CHỨC ĐƠN HỌI ĐOÀN CÁC CẤP

1- Về đời biên đời hiếm.

a- Số lượng đời biên:

Ban chấp hành cấp triểu tập đời hiếm xem xét quy định số lượng đời biên phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị.

b- Thành phần đời biên:

- Ủy viên Ban Chấp hành cấp triểu tập đời hiếm không bao gồm luật sư công cáo trỗi lên (không công luật sư Đảng, chính quyền, đoàn thể). Ủy viên Ban Chấp hành cấp triểu tập đời hiếm đơn vị nào đời biên chính thức của đoàn đời biên đơn vị đó.

- Đời biên do đời hiếm, hiếm nghề đời biên cấp đội lên theo phân bổ số lượng của Ban Chấp hành cấp triểu tập đời hiếm. Ban Chấp hành cấp triểu tập đời hiếm phân bổ số lượng đời biên đời hiếm theo những căn cứ chiểu sau:

+ Số lượng đoàn viên.

+ Số lượng tổ chức thực thu cấp đó.

+ Tính đặc thù, những đặc điểm văn chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hiếm...

- Đời biên chức đơn: Chức đơn những nghề nghiệp cấp cấp nhiệm vụ và phân bổ o đội tiêu chuẩn đời biên. Không chức đơn những người đã bầu cấp cấp đội không trùng cấp làm đời biên của đời hiếm. Đời biên được chức đơn không quá 5% số lượng đời biên đời hiếm.

Đời biên chức đơn là thành viên của các đoàn đời biên nơi đời biên đó công tác.

- Khi đời biên chính thức (trỗi Ủy viên Ban Chấp hành cấp triểu tập đời hiếm) không đơn đời hiếm được cấp thì đời biên do khuyết thay, việc lấy đời biên do khuyết theo thẩm quyền số phiếu trỗi cao xuểng thẩm p.

Trỗi những hợp đã thay thẩm hỗi số đời biên do khuyết thì Ban Chấp hành cấp triểu tập đời hiếm xem xét, quy định chức đơn bổ sung theo định chế của Ban Thường vụ Đoàn cấp đội.

2- Về xây dựng ban Chấp hành mới:

a- Xây dựng Ban Chấp hành bổ o đội 5 yêu cấp cấp bổ n sau:

- Đội bổ o tiêu chuẩn do Ban Chấp hành Trung ương Đoàn quy định.

- Đội bổ o hoàn thành nhiệm vụ.

- Đội bổ o tính thẩm t thẩm c.

- Đội bổ o tính khả thẩm a.

- Đội bổ o đội tuỗi bình quân.

b- Cấp cấp Ban Chấp hành: Cán bổ chuyên trách, kiêm nhiệm, chức chức các cấp, đoàn viên tiêu biên có điểu kiện và khả năng hoàn thành nhiệm vụ.

Coi trỗi cán bổ trỗi thành trỗi phong trào thanh niên. Đội bổ o trỗi cán bổ n, thành phần dân tộc, cán bổ khoa học kỹ thuật, kinh tế, xã hiếm,...

Trong điểu kiện cấp cấp Ban Chấp hành cấp n điểu kiện cấp nhiệm vụ số được phân công sau đời hiếm.

c- Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Đoàn các cấp:

- Chi đoàn:

+ Có điểu 9 đoàn viên: Có Bí thẩm, nười cấp nhiệm vụ thì có thể có 01 Phó Bí thẩm.

+ Có trỗi 9 đoàn viên trỗi lên: Ban Chấp hành có trỗi 3 điểu 5 ủy viên, trong đó có Bí thẩm và Phó Bí thẩm.

- Đoàn cấp số: Ban Chấp hành có trỗi 5 điểu 15 ủy viên. Nười Ban Chấp hành có điểu 9 ủy viên thì có Bí thẩm và 01 Phó Bí thẩm; có trỗi 9 ủy viên trỗi lên thì bổ o Ban Thường vụ gồm Bí thẩm, Phó Bí thẩm và các Ủy viên thường vụ; trỗi những hợp cấp cấp nhiệm vụ, sau khi xin ý kiến và được số được ý cấp cấp.

uđ Đđng cùng cđp và Đđn cđp trên trđc tiđp Ban Chđp hành có thđ bđ u 2 Phó Bí thđ .

- Đđn cđp huyđn: Ban Chđp hành có tđ 15 đđ n 33 uđ viên; Ban Thđđng vđ có tđ 5 đđ n 11 uđ viên. Trong Ban Thđđng vđ có Bí thđ và tđ 1 đđ n 2 Phó Bí thđ , trđđng hđp đđc biđt có thđ nhiđ u hđ n do Ban Chđp hành quyđt đđ nh sau khi xin ý kiđ n và đđđc sđ đđng ý cđ a cđp uđ Đđng cùng cđp và Đđn cđp trên trđc tiđp.

- Đđn cđp tđ nh: Ban Chđp hành có tđ 21 đđ n 45 uđ viên; Ban Thđđng vđ có tđ 7 đđ n 15 uđ viên và tđ i đđ không quá 3 Phó Bí thđ .

Thành đđn Hà Nđi, Thành đđn thành phđ Hđ Chí Minh, Tđ nh đđn Thanh Hoá, Tđ nh đđn Nghđ An đđđc phép bđ u tđ i đđ là 55 uđ viên Ban chđp hành, 17 uđ viên Ban Thđđng vđ và tđ i đđ không quá 4 Phó Bí thđ .

3- Vđ kđo dài hođc rút ngđ n thđ i gian nhiđ m kđ Đđ i hđ i

- Khođ n 2, đđ u 7 Đđ u lđ Đđn quy đđ nh vđ nhiđ m kđ Đđ i hđ i Đđn cđ sđ Phđđng đđđc thđ c hiđ n nhđ sau: Khi chđ đđo Đđ i hđ i Đđn cđ sđ Phđđng, Ban Thđđng vđ Thành đđn Hà Hđ i và TP Hđ Chí Minh xem xét và lđp danh sách nhđng đđ n vđ cđ n rút ngđ n thđ i gian nhiđ m kđ Đđ i hđ i và đđ nghđ Ban Thđđng vđ Trung đđđng Đđn quyđt đđ nh.

- Đđ i vđ i tđ chđc Đđn mđ i thành lđp: Ban Thđđng vđ (đđ nđ i không có Ban Thđđng vđ thì Ban Chđp hành) Đđn cđp trên trđc tiđp có quyđn quyđt đđ nh đđ u chđ nh thđ i gian nhiđ m kđ Đđ i hđ i lđ n thđ nhđ t đđ phđ hđp vđ i thđ i gian nhiđ m kđ đđ i hđ i Đđn cđp trên sau khi thđ ng nhđ t vđ i cđp uđ cùng cđp (trđ nhđng nđ i không có tđ chđc Đđng).

III - Vđ Hđ I NGHđ Đđ I BIđ U

1- Sđ lđđng đđ i biđ u:

Không nhiđ u hđ n sđ lđđng đđ i biđ u cđ a đđ i hđ i nhiđ m kđ . Viđc phân bđ sđ lđđng đđ i biđ u cđ a hđ i nghđ đđ i biđ u nhđ căn cđ phân bđ sđ lđđng đđ i biđ u đđ i hđ i Đđn.

2- Thành phđ n đđ i biđ u cđ a hđ i nghđ đđ i biđ u:

- Uđ viên Ban Chđp hành cđp triđ u tđp hđ i nghđ không bđ kđ luđt tđ cđ nh cáo trđ lên (kđ cđ kđ luđt Đđng, chính quyđn, đđn thđ).

b, Các đđ i biđ u do Ban Chđp hành cđp đđđ i cđ lên gđ m:

- + Cán bđ chđ chđ t cđ a Ban Chđp hành cđp đđđ i.
- + Mđ t sđ cán bđ Đđn chuyên trách, không chuyên trách.
- + Đđn viên tiêu biđ u.

Danh sách đđ i biđ u đđ hđ i nghđ đđ i biđ u cđp trên do Ban Chđp hành cđp đđđ i thđ o luđn, thđ ng nhđ t đđ nghđ ; Ban Chđp hành cđp triđ u tđp hđ i nghđ quyđt đđ nh chuđ n y và triđ u tđp.

IV- CHO RÚT TÊN, XOÁ TÊN, THÔI GIđ CHđ C Vđ VÀ Bđ SUNG Uđ VIđN BAN CHđ P HÀNH, Uđ VIđN BAN THđđNG Vđ, PHÓ BÍ THđ, BÍ THđ BAN CHđ P HÀNH ĐĐN CÁC Cđ P

Viđc này áp đđng vđ i cđ uđ viên Uđ ban kiđ m tra và Chđ nhiđ m Uđ ban kiđ m tra các cđp tđđng đđđng.

1- Viđc cho rút tên, xoá tên, thôi giđ chđc vđ

Uđ viên Ban Chđp hành chuyên kđ i công tác Đđn hođc đđ n vđ công tác thì rút tên kđ i Ban Chđp hành. Ban Thđđng vđ có trách nhiđ m tđ ng hđp và báo cáo Ban Chđp hành quyđt đđ nh trong kđ hđp gđ n nhđ t.

Đđ i vđ i các chđc danh Bí thđ Đđn các cđp trđđc khi cho rút tên kđ i danh sách Ban Chđp hành phđ i báo cáo và đđđc sđ đđng ý cđ a cđp uđ Đđng (đđ nđ i có cđp uđ Đđng) và Đđn cđp trên trđc tiđp.

Nđ u rút tên hođc xoá tên trong Ban Chđp hành thì không còn là Uđ viên Ban Thđđng vđ và không còn giđ chđc vđ Bí thđ, Phó Bí thđ (nđ u có). Nđ u chđ rút tên trong Ban Thđđng vđ thì không còn giđ chđc vđ Bí thđ, Phó Bí thđ (nđ u có) nhđng vđ n còn là Uđ viên Ban Chđp hành.

Nếu chưa thôi giữ chức vụ Bí thư, Phó Bí thư thì vẫn còn là Ủy viên Ban Thường vụ.

2- Việc bầu sung, miễn toàn

- Chọn bầu sung ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư khi khuyết các chức danh đó.

- Sau khi bầu sung thì gửi văn bản đề nghị, biên bản bầu cử, biên bản họp Ban Chấp hành và lý lịch trích ngang của người đề cử lên Đoàn chấp trên xét quyết định công nhận trong thời hạn không quá 15 ngày.

a- Bầu sung ủy viên Ban Chấp hành tập thể tập thể như sau:

- Trong phạm vi hai phần ba (2/3) số ủy viên Ban Chấp hành do đề nghị quyết định, thì hội nghị Ban Chấp hành bầu.

Việc bầu sung ủy viên Ban Chấp hành quá phạm vi hai phần ba (2/3) số ủy viên Ban Chấp hành do đề nghị quyết định thì phải tổ chức hội nghị đề nghị bầu cử.

- Đề nghị Đoàn chấp, trong trường hợp đề cử bất đồng do yêu cầu của công tác cán bộ, Ban Thường vụ Đoàn chấp trên trình cấp sau khi thông qua nghị quyết của tập thể cùng cấp có thể quyết định cho Đoàn chấp đề nghị bầu sung ủy viên Ban Chấp hành với số lượng vượt quá hai phần ba (2/3) nghị không quá số lượng ủy viên Ban Chấp hành do đề nghị quyết định. Sau khi bầu sung, Ban Thường vụ cấp quyết định phải báo cáo bằng văn bản lên Đoàn chấp trên trình cấp.

b- Bầu sung ủy viên Ban Thường vụ:

Ban Chấp hành bầu sung ủy viên Ban Thường vụ trong số các ủy viên Ban Chấp hành.

c- Miễn toàn Bí thư, bầu sung Phó Bí thư

Ban Chấp hành bầu Bí thư, Phó Bí thư trong số các ủy viên Ban Thường vụ. Trường hợp khi tiến hành bầu phải đề cử số ứng cử viên cùng cấp và Đoàn chấp trên trình cấp.

d- Bầu sung người chấp hành là ủy viên Ban Chấp hành vào Ban Thường vụ, Phó Bí thư, Bí thư cấp đó:

Ban Chấp hành tiến hành bầu sung người đó vào Ban Chấp hành sau đó bầu vào Ban Thường vụ, bầu Bí thư, Phó Bí thư.

Trong cùng một cuộc họp, người về đề cử bầu sung vào Ban Chấp hành chưa có quy định bầu cử tập thể họp đó.

e- Trường hợp cần thiết, Đoàn chấp trên trình cấp có quy định:

- Chọn định người vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ các chức danh theo đề nghị của Ban Chấp hành Đoàn chấp (nếu cấp cùng cấp thông qua).

- Chọn định tăng thêm số lượng ủy viên Ban Chấp hành cấp đó theo quy định của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn và không vượt quá 15% so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã đề cử đề nghị quyết định.

V- CHỌI ĐỀ SINH HOẠT, THAM GIA HOẠT ĐỘNG VOLUNTEER CỦA ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH ĐOÀN CÁC CẤP

1- Đề nghị Ủy viên Ban Chấp hành các cấp đang trong đợt đoàn viên phải tham gia sinh hoạt theo đúng nhiệm vụ của người đoàn viên.

2- Đề nghị Ủy viên Ban Chấp hành không trong đợt đoàn viên:

- Ủy viên Ban Chấp hành cấp nào thực hiện nhiệm vụ và chọn đề sinh hoạt, hoạt động theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành cấp đó.

- Nếu muốn tham gia Ủy viên Ban Chấp hành của nhiều cấp thì thực hiện theo chế độ Ủy viên Ban Chấp hành cao nhất mà đang chỉ đó tham gia.

3- Chọn đề sinh hoạt, hoạt động với cấp cơ sở để có kim điếm trong báo cáo kim điếm hàng năm của Ủy viên Ban Chấp hành các cấp của Đoàn và là một trong các tiêu chuẩn đánh giá

mức để hoàn thành nhiệm vụ của Ủy viên Ban Chấp hành.

VI- HỒI NGHỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH CHI ĐOÀN VÀ ĐOÀN CÔNG SẢN NGHIỆP NÚI ĐẺO C THÙ
Ban Chấp hành chi đoàn, Đoàn công sản nghiệp vùng sâu, vùng xa, miền núi hoặc các đơn vị sản xuất kinh doanh mà đoàn viên phân tán (đặc biệt Đoàn công sản nghiệp trên trình xét công nhận) nếu không thể tiến hành họp mặt tháng mặt liền thì 3 tháng họp ít nhất một lần.

VII- TÁCH CÔNG BỒ MÁY, NGHIỆP VỤ, QUYỀN HỌN CÔNG AN QUAN CHUYÊN TRÁCH CÔNG TỐNH VÀ CÔNG HUYỀN

Thực hiện theo hướng dẫn liên tịch giữa Ban Bí thư Trung ương Đoàn với Ban Tổ chức Trung ương Đoàn.

VIII - TÁCH CÔNG ĐOÀN TỐNH ĐỀNH CÔNG HUYỀN

1- Đều kiện xét công nhận tách công Đoàn tỐnh đỀnh công huyỀN:

- Có từ 1000 đoàn viên trở lên.
- Là đơn vị có nhiệm vụ chính trị quan trọng, có mối liên hệ với nghiệp vụ ngành, nghiệp vụ trong công tác và sinh hoạt hoặc tỐnh đỀnh nghiệp vụ lãnh vực, địa bàn, tính chất công việc đặc biệt.

- Có cán bộ Đoàn chuyên trách (đội viên trình họp tỐnh đỀnh công huyỀN nghiệp vụ trình thu công huyỀN, quĐn Đoàn thì có thể là cán bộ kiêm nhiệm).

- Có văn phòng làm việc và nguồn kinh phí hoạt đỀnh ổn đỀnh.

- ĐỀnh công huyỀN, chính quyĐn cùng công và Đoàn công sản nghiệp trên trình xác nhận và đỀnh công nhận là tách công Đoàn tỐnh đỀnh công huyỀN.

2- Nhiệm vụ, quyĐn họn công của tách công Đoàn tỐnh đỀnh công huyỀN

Tách công Đoàn tỐnh đỀnh công huyỀN có hai loại như sau:

a- Loại 1: Đoàn tỐnh đỀnh công huyỀN trình thu công Đoàn công sản nghiệp có đỀnh đỀnh nghiệp vụ, quyĐn họn, bỒ máy và con đỀnh như Đoàn công huyỀN.

b- Loại 2: Đoàn tỐnh đỀnh công huyỀN trình thu công Đoàn công huyỀN, sản đỀnh con đỀnh theo quy cách con đỀnh của Đoàn công sản nghiệp đỀnh công giao mặt sản nghiệp vụ, quyĐn họn tỐnh đỀnh công huyỀN là:

- QuyĐt đỀnh khen thưởng, kỒ luĐt đỀnh với cán bộ, đoàn viên và tách công Đoàn công huyỀN trong phạm vi quĐn lý nghiệp công huyỀN.

- Trích tỒ ĐỀnh phí đỀnh công sản nghiệp quy đỀnh đỀnh với Đoàn công huyỀN.

3- Thẩm quyĐn quyĐt đỀnh công nhận tách công Đoàn tỐnh đỀnh công huyỀN:

- Ban TrỐnh đỀnh và Đoàn công sản nghiệp căn cứ đỀnh công của Ban TrỐnh đỀnh và huyỀN Đoàn (và tỐnh đỀnh đỀnh), căn cứ các đỀnh kiện đã quy đỀnh (tổ chức 1) đỀnh xét ra quyĐt đỀnh công nhận tách công Đoàn tỐnh đỀnh công huyỀN và báo cáo với Trung ương Đoàn.

- Tách công bỒ máy của tách công Đoàn tỐnh đỀnh công huyỀN do Đoàn công sản nghiệp trình và công huyỀN cùng công huyỀN đỀnh.

- Nếu các tách công Đoàn tỐnh đỀnh công huyỀN có sản thay đỀnh không còn đỀnh các đỀnh kiện quy đỀnh thì Ban TrỐnh đỀnh và Đoàn công sản nghiệp xem xét, quyĐt đỀnh đỀnh cho phù hợp và báo cáo với Trung ương Đoàn.

IX- CHUYỀN GIAO VÀ TỐP NHĐN TÁCH CÔNG ĐOÀN

1- Các trình họp chuyên giao và trình nhận tách công Đoàn:

- Việc chuyên giao và trình nhận mặt tách công Đoàn đỀnh công tiến hành khi có sản thay đỀnh địa giới hành chính, công cụ tách công, công cụ ngành, v.v...

- Đoàn viên có thể chấp hành Đoàn chuyên đi nơi nào mà không tiếp xúc nhóm trong sự quản lý lãnh đạo của địa phương hay cấp quan quản lý cũ.

- Trường hợp hợp nhất bộ phận đoàn viên của tổ chức Đoàn quá xa trung tâm điểu hành và quản lý gây nhiều khó khăn trong chấp hành và sinh hoạt Đoàn thì có thể chuyển giao bộ phận đó về sinh hoạt với tổ chức Đoàn theo khu vực hành chính nơi cấp quan, đoàn viên đóng sau khi xin ý kiến của Đoàn cấp trên trực tiếp.

2- Công chuyển giao, tiếp nhận:

- Ban Trường hợp về Đoàn cấp sự chuyển giao, tiếp nhận chi đoàn.

- Ban Trường hợp về Đoàn cấp huyện chuyển giao, tiếp nhận Đoàn cấp sự, chi đoàn cấp sự.

- Ban Trường hợp về Đoàn cấp tỉnh chuyển giao, tiếp nhận Đoàn cấp huyện.

3- Thủ tục chuyển giao và tiếp nhận:

- Công văn đồng ý của tổ chức Đoàn chuyên đi gửi Đoàn cấp trên trực tiếp và cấp bộ Đoàn tiếp nhận.

- Công văn của cấp bộ Đoàn cấp trên trực tiếp có thể chấp hành Đoàn chuyên đi gửi cấp bộ Đoàn tiếp nhận.

- Danh sách Ban Chấp hành Đoàn, Ủy Ban kiểm tra, cán bộ Đoàn chuyên trách (nếu có); biên ghi thống kê số lượng, chất lượng đoàn viên, đội ngũ cán bộ đoàn và tổ chức Đoàn của đơn vị chuyển đi.

- Quy định nội dung của cấp bộ Đoàn có trách nhiệm tiếp nhận.

4- Nội dung chuyển giao và tiếp nhận:

- Tình hình tổ chức của cán bộ, đoàn viên thanh niên.

- Công tác tổ chức, cán bộ.

- Nhiệm vụ công tác đang tiến hành của tiếp xúc gửi quy định.

- Các loại văn bản, sổ sách Đoàn và tài chính, tài sản.

X- CHIA TÁCH, SÁP NHẬP TỔ CHỨC ĐOÀN

1- Các trường hợp hợp nhất chia tách, sáp nhập tổ chức Đoàn

a- Chia tách tổ chức Đoàn trong các trường hợp:

Có sự chia tách đơn vị hành chính, cấp quan, doanh nghiệp, trường học, v.v... thành các đơn vị ngang cấp (như chia tách mặt tỉnh, huyện, xã thành nhiều tỉnh, huyện, xã; chia tách mặt B, S thành nhiều B, S; v.v...) theo đó, tổ chức Đoàn thuộc các đơn vị này cũng chia tách thành hai hay nhiều tổ chức Đoàn ngang cấp.

b- Sáp nhập tổ chức Đoàn trong các trường hợp:

Có sự sáp nhập đơn vị hành chính, cấp quan, doanh nghiệp, trường học, v.v... thành đơn vị ngang cấp (như sáp nhập hai hay nhiều tỉnh, huyện, xã thành một tỉnh, huyện, xã; sáp nhập hai hay nhiều B, S thành nhiều B, S; v.v...) theo đó, tổ chức Đoàn thuộc các đơn vị này cũng sáp nhập thành một tổ chức Đoàn ngang cấp.

c- Việc chia tách, sáp nhập tổ chức Đoàn có thể diễn ra đồng thời trong trường hợp chia tách các bộ phận của hai hay nhiều đơn vị hành chính, cấp quan, doanh nghiệp, trường học v.v... để sáp nhập các bộ phận đó lại thành một đơn vị ngang cấp với đơn vị khi chia tách (như tách mặt hay nhiều huyện của hai hay nhiều tỉnh để thành một tỉnh mới) theo đó tổ chức Đoàn của những đơn vị này cũng được chia tách để sáp nhập thành một tổ chức Đoàn mới.

2- Thủ tục quy định quy định nội dung và thủ tục chia tách, sáp nhập tổ chức Đoàn

a- Chia tách:

- Ban Trường hợp về Đoàn cấp trên trực tiếp xem xét quy định nội dung chia tách tổ chức Đoàn.

- Sau khi thống nhất với cấp ủy Đảng (nếu có) của đơn vị chia tách, Ban Trường hợp về Đoàn cấp trên trực tiếp chấp hành Ban Chấp hành, Ban Trường hợp về, Bí thư, Phó Bí thư lâm thời của các tổ

chức Đoàn mới chia tách.

b- Sáp nhập:

- Ban Thường vụ Đoàn cấp trên trực tiếp xem xét quyết định sáp nhập tổ chức Đoàn.

Sau khi thông qua việc cấp ủy Đảng (nếu có) cấp trên và mới sáp nhập, Ban Thường vụ Đoàn cấp trên trực tiếp chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư lâm thời cấp tổ chức Đoàn mới sáp nhập.

Hỗ trợ chia tách, sáp nhập gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp ủy chỉ đạo Đoàn được chia tách, các tổ chức Đoàn được sáp nhập gửi cấp ủy Đoàn cấp trên trực tiếp.

+ Đề án chia tách hoặc sáp nhập tổ chức Đoàn có ý kiến nhận xét cấp ủy (nếu có).

+ Bản sao Quyết định cấp ủy có thẩm quyền và việc chia tách hoặc sáp nhập đơn vị hành chính, cấp ủy, doanh nghiệp, trường học .v.v...

- Trường hợp chia tách để sáp nhập thành một tổ chức Đoàn mới thì thẩm quyền quyết định và thành lập thành lập tổ chức Đoàn mới.

PHẦN THỨ BA

NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ TỔ CHỨC CẤP SỞ ĐOÀN

I- CHI ĐOÀN

1- Chi đoàn là tổ chức tổ bào cấp Đoàn, là hạt nhân nòng cốt đoàn kết, tập hợp thanh thiếu niên.

Chi đoàn sinh hoạt định kỳ 01 tháng 01 lần.

Chi đoàn trên địa bàn dân cư ở vùng sâu, vùng xa, miền núi, ở các đơn vị mà đoàn viên phân tán trên địa bàn rộng hoặc thường xuyên đi công tác ngoài địa bàn, cấp ủy chỉ đạo Đoàn cấp trên xác nhận thì 03 tháng sinh hoạt ít nhất 01 lần.

2- Các loại hình chi đoàn có tính chất đặc thù

- Chi đoàn được thành lập trong các địa hình thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện, thanh niên xung kích, các địa hình lao động trẻ, các đơn vị, tổ, đội, nhóm công tác, hợp tác xã v.v... có thời gian từ 6 tháng trở lên có thể trực thuộc Đoàn cấp trên trực tiếp mới lập ra chi đoàn đó hoặc trực thuộc Đoàn cấp sơ khởi các chi đoàn đó hoạt động.

- Trong các khu tập thể, khu nhà trẻ cấp công nhân, khu công nghiệp, khu chợ xuất, các nhà máy, xí nghiệp v.v... cấp ủy có tổ chức Đoàn thì Đoàn xã, phường, thị trấn mới đó tiến hành thành lập các chi đoàn trực thuộc. Các chi đoàn này sơ khởi là hạt nhân để tiến hành thành lập tổ chức Đoàn tại các đơn vị đó.

- Việc thành lập chi đoàn ở những nơi đảo theo tín chỉ do Ban Chấp hành Đoàn trường căn cứ điều kiện cấp ủy quyết định phù hợp.

- Đội viên những đơn vị có liên kết đảo theo, đoàn viên sinh hoạt và chịu sự quản lý cấp ủy chi đoàn, Đoàn trường mới đoàn viên học tập.

3- Chi đoàn tạm thời

- Trong các địa hình thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện, thanh niên xung kích, các địa hình lao động trẻ, các đơn vị, tổ, đội, nhóm công tác v.v... có thời gian từ 1 tháng đến dưới 6 tháng và có từ 3 đoàn viên trở lên chuyển đến sinh hoạt và lao động, công tác cùng một địa

bàn thì đoàn công tác trên trình tiếp nhận và lập ra các đội hình trên có thể ra quyết định thành lập chi đoàn sinh hoạt tập thể mới, chuyển đổi Ban Chấp hành lâm thời, Bí thư công đoàn đó và bàn giao cho nơi nhận.

- Chi đoàn tập thể có nhiệm vụ tổ chức hoạt động thực hiện quy tắc của Đoàn công tác trên nơi đang sinh hoạt, lao động, công tác, quản lý đoàn viên, thu nộp đoàn phí và giữ mối liên hệ với công bố Đoàn nơi thành lập.

- Đoàn viên trong chi đoàn sinh hoạt tập thể thực hiện nhiệm vụ, quy định của đoàn viên chuyên sinh hoạt tập thể.

4- Ban Thường vụ Đoàn công tác và công tác huy động có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức, hoạt động và sinh hoạt chi đoàn; tổ chức nghiên cứu, xây dựng mô hình để phát triển các loại hình chi đoàn có tính chất đặc thù; hướng dẫn hoạt động cho chi đoàn tập thể phù hợp điều kiện, đặc điểm của địa phương và đảm bảo đúng nguyên tắc của Điều lệ Đoàn.

II- VỀ ĐIU LỆ THÀNH LẬP ĐOÀN CÔNG SỞ, CHI ĐOÀN CÔNG SỞ

1- Đoàn công sở là công tác trên trình công đoàn. Đoàn viên có từ 02 chi đoàn trở lên và có ít nhất 30 đoàn viên thì thành lập Đoàn công sở.

Đội ngũ xã, phường, thị trấn có từ 2 chi đoàn trở lên nhưng không đủ 30 đoàn viên vẫn thành lập Đoàn công sở.

2- Nhiệm vụ chi đoàn có tính chất đặc thù và nhiệm vụ chính trị, và địa giới hành chính hoặc đội ngũ, đặc điểm sinh hoạt như công nhân, công nhân viên cùng công tác (nếu có) thì thành lập chi đoàn công sở và do Ban Thường vụ Đoàn công tác huy động, công tác tập thể hoặc đội ngũ quyết định.

Chi đoàn công sở đặc điểm sinh hoạt con đường theo quy định và có nhiệm vụ, quy định của đội ngũ Đoàn công sở.

III- TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN TRONG DOANH NGHIỆP NGOÀI QUỐC DOANH VÀ DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

1- Trường hợp hợp đồng và chủ quản công tác trên của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không có tổ chức Đoàn thì chi đoàn, Đoàn công sở trình thu hút huy động Đoàn, tập thể Đoàn. Nếu đầu tư và chủ quản công tác trên có tổ chức đoàn khác, Đoàn ngành thì chi đoàn, Đoàn công sở trình thu hút Đoàn khác, Đoàn ngành.

2- Trường hợp hợp đồng có từ 03 đoàn viên trở lên đang làm việc trong cùng doanh nghiệp ngoài quốc doanh hoặc doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nơi chưa có tổ chức Đoàn song các đoàn viên này hiện đang cư trú trên cùng một địa bàn thì Đoàn công sở nơi cư trú hoặc Đoàn công tác huy động có thể ra quyết định thành lập tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp ngoài quốc doanh hoặc doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nơi đang làm việc.

3- Ban Thường vụ Đoàn công tác có trách nhiệm nghiên cứu và hướng dẫn thành lập tổ chức Đoàn trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn đảm bảo đúng Điều lệ Đoàn.

IV- VỀ LIÊN CHI ĐOÀN

1- Trong một địa bàn, lĩnh vực hoạt động có nhu cầu chi đoàn, có nhu cầu liên kết phối hợp thì có thể hình thành liên chi đoàn.

2- Nhiệm vụ, quy định của liên chi Đoàn:

- Hướng dẫn kiểm tra các chi đoàn trong việc thực hiện các quy tắc, chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành Đoàn công tác trên.

- Xét và đề xuất với Ban Chấp hành Đoàn công tác trên trình nghị quyết của chi Đoàn và công tác tổ chức, khen thưởng, kỷ luật đoàn viên và cán bộ đoàn.

3- Nhiệm vụ của liên chi đoàn là 5 năm 2 lần.

- Ban Chấp hành liên chi đoàn có số lượng từ 3 đến 11 ủy viên và không nhiều hơn số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn cấp trên trực tiếp.
- Đoàn cấp trên trích từ 10 đoàn phí cho các liên chi đoàn hoạt động trong từ 10 đoàn phí để cấp trích cấp a cấp mình.

PHÂN THẪ T

TỔ CHỨC ĐOÀN KH, ĐOÀN NGÀNH, ĐOÀN Ồ NỒ C NGOÀI, BAN CÁN S ĐOÀN, BAN CÔNG TÁC THANH NIÊN VÀ ĐOÀN TRONG CÁC TRƯỜNG ĐỒ I HỒ C

I- ĐOÀN KH

- 1- Đoàn kh là một cấp bộ Đoàn hoàn chỉnh để thành lập từ cấp huyện trở lên tùy theo quy định của cấp ủy chức cấp a Đảng, do Đoàn cấp trên quy định thành lập.
- 2- Điều kiện thành lập Đoàn kh trực tiếp thu cấp cấp trở lên:
 - Có từ 500 đoàn viên trở lên.
 - Có cán bộ Đoàn chuyên trách.
 - Có văn phòng làm việc và để cấp cấp nguồn kinh phí hoạt động ổn định.
- 3- Nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế cấp quan chuyên trách cấp a Đoàn kh trực tiếp thu cấp Đoàn cấp trở và cấp huyện do Ban Thường vụ Đoàn cấp trên trực tiếp và cấp ủy Đảng cùng cấp quy định.

II- ĐOÀN NGÀNH

- 1- Đoàn ngành là hình thức tổ chức Đoàn trong cùng một ngành, là một cấp bộ Đoàn hoàn chỉnh để thành lập từ cấp trở và Trung ương. Nhiệm vụ, quyền hạn cấp a Đoàn ngành để quy định trong quy định thành lập cấp a Đoàn cấp trên trực tiếp.
- 2- Điều kiện thành lập Đoàn ngành:
 - Có tổ chức Đảng, chính quy định ngành nhất lãnh đạo, chỉ đạo theo hình thức ngành để cấp trên để cấp s.
 - Có từ 1000 đoàn viên trở lên.
 - Có cán bộ Đoàn chuyên trách.
 - Có văn phòng làm việc và để cấp cấp nguồn kinh phí hoạt động ổn định.
- 3- Nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế cấp quan chuyên trách cấp a Đoàn ngành do Ban Thường vụ Đoàn cấp trên trực tiếp và cấp ủy Đảng cùng cấp quy định.

III- BAN CÁN S ĐOÀN

- 1- Các tổ chức Đoàn trong cùng một ngành hoặc khác ngành hoạt động trên cùng một địa bàn, một lĩnh vực có nhu cầu phối hợp hoạt động và để cấp cấp thống nhất lãnh đạo cấp a cấp ủy Đảng (nếu có) thì các để cấp đó thì có thể thành lập Ban cán sự Đoàn.
Ban cán sự Đoàn là một cấp bộ Đoàn không hoàn chỉnh do Đoàn cấp trên trực tiếp ra quy định thành lập. Nếu từ trở, thành phố thì trực tiếp thu cấp trở, thành Đoàn, cấp ngoài thì trực tiếp thu cấp Trung ương Đoàn.
Ban cán sự Đoàn gồm các chức danh Bí thư, Phó bí thư và các ủy viên Ban cán sự. Ban cán sự Đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ.
Nhiệm kỳ cấp a Ban cán sự Đoàn là 5 năm.

2- Nhiệm vụ quy định của Ban cán sự Đoàn:

a- Nhiệm vụ:

+ Tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu niên trong đơn vị; hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, chương trình công tác của Đoàn cấp trên và cấp dưới cùng cấp với công tác thanh thiếu niên.

+ Đón tiếp, báo cáo về lợi ích hợp pháp chính đáng của cán bộ, đoàn viên, thanh niên.

+ Xây dựng và phát triển tổ chức Đoàn, Hội, Đội. Thực hiện công tác quần lý Đoàn viên và tổ chức cấp sự Đoàn trong phạm vi phạm trách.

b- Quy định khác:

+ Đứng cao sự đúng đắn theo quy định.

+ Đứng cao trách nhiệm đoàn phí để phục vụ các hoạt động của Đoàn và mặt sự quy định của mặt cấp bộ Đoàn do cấp bộ Đoàn thành lập quy định.

+ Đứng cao quyết định khen thưởng, đứng cao cấp giấy khen và đề nghị Đoàn cấp trên trình cấp tiếp các hình thức khen thưởng, kế luật đội viên cán bộ, đoàn viên và tổ chức Đoàn cấp dưới theo điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

IV- BAN CÔNG TÁC THANH NIÊN

1- Ban công tác thanh niên đứng cao thành lập mặt sự Bộ, Ngành, Tập đoàn kinh tế nhằm tham mưu cho lãnh đạo Bộ, ngành lãnh đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của công tác thanh niên và giám sát thực hiện các chương trình, chính sách về thanh niên...

2- Nhiệm vụ của Ban công tác thanh niên đứng cao quy định trong nội dung liên tịch giữa Ban Bí thư Trung ương Đoàn với lãnh đạo Bộ, ngành liên quan.

V- ĐOÀN NƯỚC NGOÀI

Thực hiện theo Hướng dẫn liên tịch giữa Ban Bí thư Trung ương Đoàn với Đoàn nước ngoài nước.

VI- ĐOÀN TRONG CÁC TRƯỜNG ĐOÀN HỌC, CAO ĐẲNG

1- Đoàn các trường đại học, cao đẳng không phải là thành viên Đoàn học khu, Đoàn học khu vực:

- Là cấp bộ đoàn trường đứng cao cấp huy động có nhiệm vụ, quy định và con đường như Đoàn cấp huy động do Ban Trường và Đoàn cấp tỉnh quyết định thành lập.

- Nhiệm kỳ đời: 5 năm 2 lần.

2- Đoàn Đoàn học khu, Đoàn học khu vực:

- Là cấp bộ Đoàn trường đứng cao cấp huy động do Ban Trường và tỉnh, thành Đoàn ra quyết định thành lập; có nhiệm vụ, quy định, con đường như Đoàn cấp huy động và có mặt sự nhiệm vụ, quy định của cấp bộ Đoàn thành lập quy định.

- Nhiệm kỳ đời 5 năm 1 lần.

3- Ban cán sự Đoàn Đoàn học khu, Đoàn học khu vực:

- Do Ban Trường và tỉnh, thành Đoàn quyết định thành lập, có nhiệm vụ, quy định đứng cao quy định tại mức III, phần thứ - Hướng dẫn thực hiện điều lệ Đoàn và có mặt sự nhiệm vụ, quy định khác do cấp bộ Đoàn thành lập quy định.

- Nhiệm kỳ là 5 năm 1 lần.

4- Đoàn các trường là thành viên Đoàn học khu, Đoàn học khu vực:

- Là tổ chức Đoàn trường đứng cao cấp huy động loại 2, có nhiệm vụ, quy định quy định tại điều lệ, khoản 2, mức VIII, phần thứ hai - Hướng dẫn thực hiện điều lệ Đoàn. Ngoài ra, có chức năng, nhiệm vụ, quy định và mặt quan hệ với Ban cán sự Đoàn Đoàn học khu, Đoàn học khu vực do cấp bộ Đoàn thành lập quy định.

- Nhiệm kỳ đời 5 năm 2 lần.

5- Liên chi đoàn:

- Liên chi Đoàn có thể được thành lập theo các khoa chuyên ngành, ngành học, khoá học... khi có ít nhất từ 3 chi đoàn trở lên do Ban Thường vụ Đoàn trường quy định, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Đoàn trường và sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng (nếu có).

- Chức năng nhiệm vụ quy định của liên chi đoàn:

Ngoài chức năng, nhiệm vụ, quy định của quy định tại khoản 2, mục IV, phần ba - Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn, liên chi đoàn có nhiệm vụ, quy định:

+ Được xuất và phối hợp với Chi nhiệm khoa (hoặc tổ trường đơn vị quản lý theo khoá học), các tổ bộ môn và các Đoàn thể làm tốt công tác thanh niên, sinh viên.

+ Đón tiếp và hướng dẫn sinh viên tham gia các hội đồng, các cuộc họp của khoa, khoá liên quan đến vấn đề sinh viên, được phát biểu ý kiến và các vấn đề liên quan đến quy định, nghĩa vụ của sinh viên.

PHẦN THỨ NĂM

TỔ CHỨC ĐOÀN TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

A- TỔ CHỨC ĐOÀN TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

I - NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC VÀ LÃNH ĐẠO ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

1- Tổ chức Đoàn trong Quân đội nhân dân Việt Nam là một bộ phận của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Tổ chức và hoạt động của Đoàn trong Quân đội thực hiện theo Điều lệ Đoàn, nghị quyết của Đại hội Đoàn toàn quốc, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, nghị quyết của Đảng uỷ Quân sự Trung ương, quy định của Bộ Quốc phòng, chế độ của Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam và sự hướng dẫn của Ban công tác Thanh niên Quân đội. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong Quân đội chủ yếu thực hiện các nhiệm vụ: cấp trung đoàn, liên đoàn và trường đảng trường xuồng đảng các đội đội và trường đảng.

2- Nhiệm vụ của tổ chức Đoàn trong Quân đội:

- Tập hợp, đoàn kết, giáo dục, rèn luyện đoàn viên thanh niên có đức phẩm chất và năng lực hoàn thành chức trách quân nhân. Thường xuyên bồi dưỡng lòng căm thù giặc cho phong trào cách mạng của địa phương.

- Tổ chức các hoạt động của thanh niên phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của tuổi trẻ góp phần thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị của đất nước, của quân đội, tích cực tham gia xây dựng tổ chức của Đảng trong sạch vững mạnh toàn diện xứng đáng là đội dự bị tin cậy của Đảng.

3- Công tác thanh niên trong Quân đội do Đảng uỷ Quân sự Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo cấp uỷ trực tiếp lãnh đạo.

- Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam trực tiếp quản lý, chỉ đạo mọi mặt đời sống công tác thanh niên và tổ chức Đoàn trong toàn quân.

- Cỗ quan chính trỗ các cỗ p trỗ c tiỗ p quỗ n lý, chỗ đỗ o mỗ i mỗ t vỗ i công tác thanh niên và tỗ chỗ c ĐỒàn trong các đỗ n vỗ thuỗ c quyỗ n.
- Cỗ p uỗ Đỗ ng, chính uỗ , chính trỗ viên, cỗ quan chính trỗ đỗ n vỗ cỗ sỗ trỗ c tiỗ p lãnh đỗ o, chỗ đỗ o, quỗ n lý mỗ i mỗ t đỗ i vỗ i tỗ chỗ c ĐỒàn cỗ sỗ theo sỗ chỗ đỗ o cỗ a cỗ quan chính trỗ và hỗ ng đỗ n cỗ a Ban công tác thanh niên cỗ p trên.
- Cán bỗ chỗ huy và cỗ quan các cỗ p có trách nhiỗ m phát huy vai trò cỗ a tỗ chỗ c ĐỒàn.
- 4- Đỗ giúp cỗ p uỗ Đỗ ng, chính uỗ , chính trỗ viên cỗ quan chính trỗ lãnh đỗ o, chỗ đỗ o chỗ t chỗ công tác thanh niên, tỗ cỗ p trên trỗ c tiỗ p cỗ sỗ đỗ n toàn quân có trỗ lý thanh niên và Ban Công tác thanh niên do Chỗ nhiỗ m chính trỗ cùng cỗ p trỗ c tiỗ p chỗ đỗ o.
Ban công tác thanh niên có hai chỗ c năng chỗ yỗ u: Nghiỗn cỗ u, đỗ xuỗ t chỗ trỗ ng, biỗ n pháp tiỗ n hành công tác vỗ n đỗ ng thanh niên và chỗ đỗ o, hỗ ng đỗ n hoỗ t đỗ ng cỗ a tỗ chỗ c ĐỒàn cỗ sỗ .
- 5- Tỗ chỗ c ĐỒàn thuỗ c Bỗ đỗ i Biên phòng tỗ nh, thành phỗ trỗ c thuỗ c Trung đỗ ng, cỗ quan quân sỗ đỗ a phỗ ng, bỗ đỗ i đỗ a phỗ ng đỗ c tỗ chỗ c và hoỗ t đỗ ng theo cỗ chỗ tỗ chỗ c ĐỒàn trong Quân đỗ i; chỗ u sỗ quỗ n lý vỗ đỗ n sỗ , đỗ n phí và hỗ ng đỗ n công tác cỗ a tỗ chỗ c ĐỒàn đỗ a phỗ ng, có quyỗ n bỗ u cỗ , đỗ ng cỗ vào các cỗ p bỗ ĐỒàn đỗ a phỗ ng. Cán bỗ phỗ trách công tác thanh niên cỗ a phòng chính trỗ đỗ c giỗ i thiỗ u tham gia vào Ban Chỗ p hành tỗ nh, thành ĐỒàn.
- 6 - Đỗ i hỗ i ĐỒàn cỗ p trên cỗ sỗ do cỗ quan chính trỗ triỗ u tỗ p và tỗ chỗ c theo quy đỗ nh cỗ a Đỗ u lỗ và hỗ ng đỗ n cỗ a Ban Thỗ ng vỗ Trung đỗ ng ĐỒàn và Tỗ ng cỗ c chính trỗ Quân đỗ i nhân dân Viỗ t Nam.

II- TỖ CHỖ C CỖ SỖ ĐỒÀN TRONG QUÂN ĐỖ I NHÂN DÂN VIỖ T NAM

1- Vỗ tỗ chỗ c:

- a, Tỗ chỗ c cỗ sỗ ĐỒàn do Đỗ ng uỗ cỗ sỗ hoỗ c cỗ quan chính trỗ cỗ p trên quyỗ t đỗ nh thành lỗ p theo đỗ u lỗ ĐỒàn và phù hỗ p vỗ i đỗ c đỗ m, nhiỗ m vỗ cỗ a đỗ n vỗ và quân đỗ i.
 - Tỗ chỗ c ĐỒàn cỗ sỗ trong bỗ đỗ i chỗ lỗ c đỗ c thành lỗ p đỗ các đỗ n vỗ :
 - + Trung đỗ n, lỗ đỗ n; hỗ i đỗ n, hỗ i đỗ i, tiỗ u đỗ n và tỗ ng đỗ ng trỗ c thuỗ c sỗ đỗ n, vùng hỗ i quân.
 - + đỗ các hỗ , tiỗ u đỗ n quỗ n lý hỗ c viên và đỗ n vỗ tỗ ng đỗ ng; các phòng, khoa thuỗ c các hỗ c viỗ n, trỗ ng sĩ quan, trỗ ng quân sỗ quân khu, quân đỗ n, bỗ nh viỗ c trỗ c thuỗ c Bỗ ; trỗ ng hỗ sĩ quan, trỗ ng trung cỗ p và đỗ y nghỗ ; bỗ nh viỗ n thuỗ c quân khu, quân chỗ ng, tỗ ng cỗ c; cỗ p cỗ c, phòng thuỗ c Bỗ Tỗ ng tham mỗ u - cỗ quan Bỗ Quỗ c phòng, các tỗ ng cỗ c, quân khu, quân chỗ ng, bỗ đỗ i biên phòng, quân đỗ n, binh chỗ ng, binh đỗ n; cỗ p phòng thuỗ c sỗ đỗ n, vùng hỗ i quan và tỗ ng đỗ ng.
 - Tỗ chỗ c ĐỒàn cỗ sỗ cỗ quan quân sỗ , đỗ n vỗ bỗ đỗ i đỗ a phỗ ng; cỗ quan, đỗ n vỗ bỗ đỗ i biên phòng tỗ nh, thành phỗ trỗ c thuỗ c Trung đỗ ng đỗ c thành lỗ p đỗ các đỗ n vỗ :
 - + Cỗ p phòng thuỗ c bỗ chỗ huy quân sỗ , bỗ chỗ huy biên phòng tỗ nh, thành phỗ .
 - + Ban chỗ huy quân sỗ huyỗ n, quỗ n, thỗ xã, thành phỗ thuỗ c tỗ nh.
 - + Tiỗ u khu, đỗ n biên phòng cỗ a khỗ u, cỗ ng; tiỗ u đỗ n, đỗ i đỗ i và đỗ n vỗ tỗ ng đỗ ng thuỗ c bỗ chỗ huy biên phòng tỗ nh, thành phỗ .
 - Tỗ chỗ c ĐỒàn cỗ sỗ đỗ các doanh nghiỗ p đỗ c thành lỗ p đỗ công ty, nhà máy, xí nghiỗ p và tỗ ng đỗ ng.
 - b, Hình thỗ c tỗ chỗ c:
Tỗ chỗ c cỗ sỗ ĐỒàn trong quân đỗ i nhân dân Viỗ t Nam có ĐỒàn cỗ sỗ 3 cỗ p, ĐỒàn cỗ sỗ 2 cỗ p, ĐỒàn cỗ sỗ 1 cỗ p (Chi đỗ n cỗ sỗ).
 - ĐỒàn cỗ sỗ 3 cỗ p đỗ trung đỗ n, lỗ đỗ n và tỗ ng đỗ ng có liên chi đỗ n đỗ tiỗ u đỗ n, chi đỗ n

Đội đội và tổ chức công nhân.

- Đoàn công sự công nhân 2 tổ đoàn và tổ chức công nhân có các chi Đoàn đội đội và tổ chức công nhân. Đoàn công sự công nhân 1 (chi đoàn đội đội công nhân phòng hoặc chi đoàn trực thuộc công nhân phòng, công nhân và tổ chức công nhân).

- Phân đoàn công sự công nhân phân đội hoặc tổ đội, khu vực và tổ chức công nhân do Ban Chấp hành Đoàn công sự quyết định.

c, Về Ban Chấp hành Đoàn các công nhân:

- Việc bầu Ban Chấp hành Đoàn các công nhân tiến hành theo Điều lệ Đoàn và hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn.

- Trong điều kiện không thể công khai hội đồng thì công nhân Đoàn công sự nếu không có công nhân công sự, do công nhân chính trực công nhân trên trực tiếp công nhân Ban Chấp hành Đoàn công sự, Ban Chấp hành Đoàn công nhân trên công nhân Ban Chấp hành Đoàn công nhân dân. Trường hợp công nhân bổ sung thì tiến hành bầu bổ sung hoặc công nhân Ban Chấp hành quyết định trên.

- Bầu Bí thư trực tiếp đội hội công nhân công nhân chi đoàn.

- Ban Chấp hành Đoàn trung Đoàn, liên đoàn và tổ chức công nhân có 9 đến 15 ủy viên. Ban Thường vụ có 3 đến 5 ủy viên, nhiệm kỳ 5 năm 1 lần.

- Ban Chấp hành Đoàn trực tiếp đoàn và tổ chức công nhân, liên chi đoàn có 5 đến 9 ủy viên, nhiệm kỳ 5 năm 2 lần.

- Ban Chấp hành chi đoàn có 3 đến 7 ủy viên, nhiệm kỳ là 1 năm.

2- Nhiệm vụ và quy định của tổ chức Đoàn công sự.

a, Nhiệm vụ:

- Giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý tưởng XHCN, lòng yêu nước và truyền thống cách mạng, truyền thống quân đội, ý thức công dân, trách nhiệm quân dân, giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh cho đoàn viên thanh niên.

- Tổ chức hoạt động của Đoàn và phong trào thanh niên nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của đất nước.

- Công tác, tích cực tham gia có hiệu quả vào các hoạt động chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa đất nước, góp phần chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và giải quyết những nguy cơ nguy hiểm, quy định nội chính đáng hợp pháp của thanh niên.

- Quan hệ với tổ chức Đoàn địa phương nếu đóng quan, tổ chức các hoạt động phối hợp giải quyết thanh niên trong và ngoài quân đội góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của đất nước và địa phương, tham gia xây dựng công sự chính trị vững mạnh địa phương nếu đóng quan và chăm sóc, giáo dục báo vệ thi đua niên và nhi đồng.

- Đoàn kết, tập hợp thanh niên, xây dựng Đoàn vững mạnh chính trị, tư tưởng tổ chức và tích cực tham gia xây dựng Đảng.

b, Quy định:

- Đội đội và báo vụ quy định nội chính đáng hợp pháp của cán bộ, đoàn viên thanh niên trực tiếp pháp luật, điều lệ quân đội công luật.

- Tổ chức các hoạt động thực hiện nhiệm vụ chính trị của đất nước, các hoạt động văn hóa, xã hội theo nhu cầu kinh phí cho Đoàn hoạt động theo quy định của Tổng cục Chính trị

c, Quy định nội quy công việc nội bộ Đoàn:

- Ban Chấp hành Đoàn công sự trung đoàn và tổ chức công nhân có quy định:

+ Chức năng nhiệm vụ Đoàn viên.

+ Công nhận Ban Chấp hành liên chi đoàn trực thuộc.

+ Quy định nội bộ công nhân, công nhân giải thưởng khen của Đoàn, danh hiệu công nhân trên khen thưởng cán bộ, đoàn viên và tổ chức Đoàn.

+ Yêu cầu chi Đoàn xét và quyết định xoá tên trong danh sách đoàn viên đối với những đoàn viên không tham gia sinh hoạt Đoàn hoặc không đóng đoàn phí 3 tháng trong 1 năm mà không có lý do chính đáng.

+ Quyết định thi hành kỷ luật đối với hình thức khai trừ đối với đoàn viên và cách chức uỷ viên Ban Chấp hành liên chi đoàn; khi cần trách nhiệm cáo đối với uỷ viên Ban Chấp hành Đoàn cấp xã. Các hình thức kỷ luật cao hơn do Ban Chấp hành Đoàn cấp xã xét và đề nghị, cấp uỷ Đảng cấp xã chủ trì.

- Ban Chấp hành liên chi đoàn tổ chức đoàn và định về tình hình đảng có quy định:

+ Hướng dẫn, kiểm tra các chi đoàn làm công tác phát triển Đoàn; xét duyệt và đề nghị lên đoàn cấp trên chủ trì đề nghị cấp chi đoàn và kết nạp đoàn viên, giới thiệu đoàn viên ưu tú về chi bộ.

+ Công nhận Ban Chấp hành chi đoàn, chức danh bổ sung uỷ viên Ban Chấp hành chi đoàn.

+ Biểu dương và đề nghị cấp trên khen thưởng cán bộ, đoàn viên, tổ chức Đoàn.

+ Quyết định thi hành kỷ luật về hình thức khi cần trách nhiệm cáo đoàn viên và khi cần trách nhiệm đối với uỷ viên Ban Chấp hành chi đoàn.

- Ban Chấp hành chi đoàn có quy định:

+ Xét và đề nghị kết nạp đoàn viên.

+ Đề nghị chi đoàn xem xét quyết định xoá tên trong danh sách đoàn viên đối với đoàn viên không tham gia sinh hoạt Đoàn hoặc không đóng đoàn phí 3 tháng trong 1 năm mà không có lý do chính đáng.

+ Quyết định thi hành kỷ luật khi cần trách nhiệm đối với đoàn viên.

+ Xét và đề nghị cấp trên thi hành kỷ luật đối với cán bộ, đoàn viên tổ chức cáo trừ lên.

+ Nhận xét đoàn viên có đủ tiêu chuẩn vào Đảng, giới thiệu về chi bộ và đề nghị Ban Chấp hành Đoàn cấp trên ra nghị quyết giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng, nếu là chi đoàn cấp xã thì đề nghị quy định giới thiệu đoàn viên vào Đảng thay cho mặt đảng viên chính thức.

- Ban Chấp hành Đoàn cấp xã tổ chức đoàn và tình hình đảng cấp quy định như Ban Chấp hành Đoàn cấp xã trung đoàn, những không có quy định cấp giới thiệu khen cho cán bộ, đoàn viên.

- Ban Chấp hành Đoàn cấp xã cấp 1 có quy định hơn như chi đoàn thu cấp đoàn cấp xã cấp 2, 3. Các quy định cao hơn do cấp uỷ Đảng cấp xã quyết định.

III- MỐI LIÊN HỆ VÀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA TỔ CHỨC ĐOÀN TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ TỔ CHỨC ĐOÀN ĐỘI A PHỐI NG NƠI ĐÓNG QUÂN

1- Tổ chức Đoàn trong quân đội liên hệ chặt chẽ và phối hợp hoạt động với tổ chức Đoàn địa phương nơi đóng quân theo các nội dung:

- Giáo dục và chủ trì bồi dưỡng tinh thần cho thanh niên làm nghĩa vụ quân sự, nâng cao ý thức trách nhiệm của thanh niên đối với sự nghiệp bảo vệ tổ quốc, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh, tham gia chính sách hậu phương quân đội; giáo dục truyền thống cách mạng và truyền thống của đoàn viên thanh niên địa phương thực hiện các chức trách, chính sách của Đảng và Nhà nước; phát huy và ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật. Phát huy trách nhiệm của các đoàn thể, gia đình, nhà trường góp phần giáo dục, đảng viên thanh niên làm tốt nghĩa vụ quân sự trong thời gian tại ngũ.

- Giúp đỡ nhân dân và thanh niên địa phương xây dựng mạnh mẽ sức mạnh xã hội, xây dựng quê hương, xây dựng địa phương vững mạnh về mọi mặt.

- Phối hợp và tham gia các phong trào của Đoàn địa phương, đảng viên, cấp vũ, giúp đỡ và học tập lẫn nhau để xây dựng, củng cố tổ chức Đoàn; góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn, xã hội, bài trừ các tệ nạn xã hội, những hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, đấu tranh với các phản tác dụng, phản động.

- Báo cáo, chăm sóc, giáo dục thi sinh niên nhi đồng.

2- Tổ chức Đoàn trong quân đội và các cơ sở thi sinh niên nhi đồng tham gia Ban Chấp hành Đoàn địa phương.

- Các đơn vị báo cáo địa phương; Ban chỉ huy Biên phòng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ban chỉ huy quân sự quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có thể cử cán bộ làm công tác thanh niên tham gia công tác Đoàn địa phương.

- Căn cứ địa phương, hoàn cảnh, tính chất, nhiệm vụ công tác của đơn vị, cán bộ làm công tác thanh niên công tác quân khu, quân đoàn, quân chủng, sư đoàn có thể tham gia vào Ban Chấp hành tỉnh, thành Đoàn nòng cốt đóng quân. Ban Thường vụ tỉnh, thành đoàn có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chính trị các đơn vị để làm công tác nhân sự.

- Cán bộ làm công tác thanh niên trực tiếp trung đoàn trực thuộc đơn vị đoàn có thể tham gia vào Ban Chấp hành Đoàn công tác huyện nòng cốt đóng quân. Ban Thường vụ Đoàn công tác huyện có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chính trị các đơn vị để làm công tác nhân sự.

Việc phối hợp thi sinh niên nhi đồng tham gia Ban Chấp hành Đoàn địa phương phải được Đảng ủy, cơ quan chính trị đơn vị đồng ý.

B- TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

I- NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

1- Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong Công an nhân dân là một bộ phận của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Hoạt động dựa trên sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn và Đảng ủy Công an Trung ương.

2- Công tác thanh niên trong Công an nhân dân là một công tác do cấp ủy Đảng cấp đó trực tiếp lãnh đạo.

- Tổ chức Xây dựng lực lượng Công an nhân dân giúp Đảng ủy Công an Trung ương quản lý chỉ đạo công tác thanh niên các Tổ chức, Ban chỉ huy tỉnh, V26 và các đơn vị trực thuộc Ban Công an. Chỉ đạo công tác thanh niên Công an các tỉnh, thành phố cho phù hợp với tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của công tác Công an.

- Thường trực cơ quan Xây dựng lực lượng (Chánh Văn phòng, Các trực tiếp các Chính trị) các Tổ chức; thường trực phụ trách công tác xây dựng lực lượng Ban Chỉ huy Tỉnh, V26, giúp cấp ủy cùng cấp quản lý, chỉ đạo công tác Đoàn và phong trào thanh niên trong các đơn vị thuộc quy định.

- Thường trực phụ trách công tác xây dựng lực lượng (đồng chí trong Ban Giám đốc) Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, giúp Đảng ủy cùng cấp quản lý, chỉ đạo công tác thanh niên các đơn vị thuộc Công an tỉnh, thành phố; đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn công tác thanh niên Công an các quận, huyện và thị trấn đồng ý.

- Các đơn vị cấp xã, cấp ủy Đảng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh niên.

3- Giúp cấp ủy Đảng và thường trực cơ quan Xây dựng lực lượng các cấp trong Công an nhân dân lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh niên trực tiếp trên cơ sở lập Ban công tác thanh niên. Ban công tác thanh niên là cơ quan thường trực của mặt cấp bộ Đoàn và là cơ quan trực tiếp quản lý và công tác thanh niên cấp đó.

4- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được tổ chức và hoạt động theo mô hình tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong Công an nhân dân; chịu sự

lãnh đạo quản lý trực tiếp của anh, thành Đoàn và chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo của ban thanh niên Công an.

5- Số lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh niên trong Công an nhân dân.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ Công an chịu sự lãnh đạo của Đảng uỷ Công an Trung ương, của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và trực tiếp là Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

- Đoàn các Tổng cục, Bộ Tổng cục Cảnh sát, V26 chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng uỷ Tổng cục Cảnh sát, Bộ Tổng cục Cảnh sát, V26, sự chỉ đạo của Thủ tướng và quan xây dựng lực lượng các tổng cục, Thủ tướng phụ trách công tác xây dựng lực lượng Bộ Tổng cục Cảnh sát, V26; sự chỉ đạo của Ban thanh niên Công an.

- Đoàn Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu sự lãnh đạo của Đảng uỷ Công an tỉnh, thành phố và Ban Chấp hành tỉnh, thành Đoàn; sự quản lý, chỉ đạo của Thủ tướng phụ trách quan xây dựng lực lượng công an tỉnh, thành phố và sự hướng dẫn, chỉ đạo của Ban thanh niên Công an.

- Đoàn Công an quân huyện và tổng đội công an chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng uỷ Công an quân, huyện và tổng đội công an và Ban Chấp hành quân, huyện Đoàn; sự hướng dẫn, chỉ đạo của Ban thanh niên Công an tỉnh, thành phố.

- Chi đoàn Công an phường chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đoàn phường và của cấp uỷ Công an phường; sự hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đoàn thanh niên Công an quân và tổng đội công an. Chi đoàn Công an thu hút các đảng viên, trẻ mới chịu sự quản lý, chỉ đạo của Đảng uỷ cùng cấp và tổ chức Đoàn cấp trên trực tiếp.

II- TỔ CHỨC CỦA SỐ ĐOÀN TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

1- Tổ chức của số Đoàn trong Công an nhân dân được thành lập các vụ, cục, viện, trung tâm, trung tâm, phòng, ban thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; công an quân, huyện và tổng đội công an.

Tổ chức của số đoàn trong Công an nhân dân bao gồm Đoàn cấp và chi Đoàn cấp (Đoàn thanh niên Cục C22, Tổng cục II là tổ chức Đoàn cấp trên của số).

- Đoàn cấp gồm:

+ Đoàn cấp 3 cấp: Đoàn cấp - liên chi đoàn - chi đoàn.

+ Đoàn cấp 2 cấp: Đoàn cấp - chi đoàn.

- Chi đoàn cấp: là các chi đoàn do Ban thanh niên các cấp trong Công an nhân dân (và Đoàn C22, Tổng cục II) trực tiếp quản lý, chỉ đạo.

- Ban cán sự Đoàn trong Công an nhân dân là một cấp bộ Đoàn không hoàn chỉnh do Ban thanh niên các cấp trong Công an nhân dân trực tiếp quản lý, chỉ đạo.

2- Việc thành lập, giải thể tổ chức của số Đoàn:

a- Điều kiện thành lập tổ chức của số:

- Đảng viên có ít nhất 3 đoàn viên trở lên được thành lập chi đoàn. Nếu chưa đủ 3 đoàn viên thì được giải thể sinh hoạt tổ chức của số thích hợp.

- Đoàn cấp là cấp trên trực tiếp của chi đoàn. Đảng viên có từ 2 cấp trở lên (điều kiện thành lập chi đoàn) và có ít nhất 30 đoàn viên có thể thành lập Đoàn cấp.

- Chi Đoàn do Ban thanh niên các cấp trong Công an nhân dân (và Đoàn C22, Tổng cục II) trực tiếp quản lý chỉ đạo đầu là chi đoàn cấp, có chức năng nhiệm vụ, quy định nội dung hoạt động Đoàn cấp.

- Ban cán sự Đoàn trong Công an nhân dân thực hiện theo quy định tại mục III, phần thứ tư, Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn và nội quy quy định về chức năng, nhiệm vụ, quy định nội do

có thể có thể quy định ra quy định để thành lập, giới thiệu quy định.

- Nhiệm vụ của các đơn vị có đông đoàn viên, trong đó các bộ phận trực thuộc có thể có các đơn vị và chuyên môn tương ứng như: Tiểu đoàn (thuộc trung đoàn), khoa, học đào tạo, khóa học (trong các học viện, trường công an nhân dân) phòng nghiệp vụ chuyên môn (thuộc các vụ, cục, bộ tư lệnh) và các đội, bộ phận công tác (thuộc các phòng, ban Công an các tỉnh, thành phố)... có thể thành lập liên chi đoàn.

- Trường hợp các đơn vị có quá ít đoàn viên, có thể thành lập chi Đoàn ghép bao gồm đoàn viên của một số đơn vị có tính chất công việc và địa vị kinh sinh hoạt gần nhau.

b- Thành lập quy định thành lập, giới thiệu tổ chức các đơn vị Đoàn:

- Việc thành lập, giới thiệu tổ chức các đơn vị Đoàn do cấp ủy Đảng trực tiếp quy định. Đối với các đơn vị Đoàn Công an huyện (tương đương đơn vị) do Ban chấp hành và huyện Đoàn (tương đương đơn vị) ra quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của cấp ủy Đảng cấp trên. Đối với liên chi đoàn, chi đoàn do Ban Chấp hành Đoàn các cấp trên trực tiếp quy định để thành lập.

- Việc thành lập chi đoàn ghép gồm đoàn viên của nhiều đơn vị các cấp do trường hợp ban thanh niên đồng cấp ủy Đảng cùng cấp ra quyết định để thành lập và giao cho một cấp ủy Đảng trực tiếp lãnh đạo. Việc giới thiệu do trường hợp ban thanh niên đồng cấp ủy Đảng cùng cấp ra quyết định.

III- BAN CÔNG TÁC THANH NIÊN

1- Hướng thành lập Ban công tác thanh niên các cấp trong Công an nhân dân:

- Bộ Công an có Ban công tác thanh niên Công an (giới thiệu là Ban thanh niên Công an).

- Các Tổng cục, Bộ Tư lệnh các nhánh, V26, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có Ban công tác thanh niên giới thiệu là Ban thanh niên Tổng cục, Bộ Tư lệnh các nhánh, V26, Công an tỉnh, thành phố...).

2- Thành lập, giới thiệu Ban thanh niên và bộ chỉ huy Ban thanh niên:

- Việc thành lập, giới thiệu Ban thanh niên Công an và bộ chỉ huy Ban thanh niên Bộ do Tổng cục các trường Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân quy định để trên các ý kiến thống nhất của Ban chấp hành và Đảng ủy Công an Trung ương và Ban Bí thư Trung ương Đoàn (Thành ủy bộ chỉ huy Trường Ban và Phó trưởng Ban Thanh niên Công an thành lập theo quy định của Bộ Công an).

- Việc thành lập, giới thiệu Ban thanh niên và bộ chỉ huy Ban thanh niên các Tổng cục, Bộ Tư lệnh các nhánh, V26 do do Đảng ủy Tổng cục, Bộ Tư lệnh các nhánh, V26 quy định để sau khi thống nhất với giới thiệu trường hợp chuyên môn và Ban thanh niên Công an.

- Việc thành lập, giới thiệu Ban thanh niên và bộ chỉ huy Ban thanh niên Công an các tỉnh, thành phố quy định để sau khi thống nhất với giới thiệu trường hợp chuyên môn và Ban Thành phố và thành Đoàn.

- Trường hợp Ban thanh niên chịu trách nhiệm trực tiếp cấp ủy Đảng và trường hợp các quan Xây dựng lực lượng cấp mình và thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban thanh niên và kết quả công tác Đoàn và phong trào thanh niên trong các đơn vị thuộc quy định. Việc phân công nhiệm vụ và tổ chức cán bộ trong Ban thanh niên và một cấp do trường hợp Ban thanh niên cấp đó quy định.

3- Chức năng:

- Nghiên cứu đề xuất với cấp ủy Đảng và cơ quan chính trị (Xây dựng lực lượng) các chủ trương, nội dung, biện pháp, chế độ, địa vị kinh tế nhiệm vụ hành công tác thanh niên.

- Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung và công tác thanh niên.

IV- ĐỘI HỖI ĐOÀN CẤP TRÊN CẤP S

- Đối với đội hỗ trợ Đoàn thanh niên Bộ Công an, đội hỗ trợ Đoàn thanh niên các Tổng cục, Bộ Tư lệnh các nhánh, V26, Đoàn C22- Tổng cục II và Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung

Đảng tiên hành 5 năm 1 lần. Đới hội có nhiệm vụ: Kiểm điểm đánh giá kết quả công tác Đoàn và phong trào thanh niên trong nhiệm kỳ; quy định mức tiêu, phương hướng và chương trình hành động trong nhiệm kỳ tiếp theo; thu thập góp ý kiến báo cáo đới hội của Đoàn cấp trên và bầu đới bầu đi đới đới hội Đoàn cấp trên.

- Đới hội Đoàn thanh niên cấp trên cấp sơ do Ban thanh niên cấp đó tổ chức trên cấp sơ phê duyệt của Đảng uỷ, Thủ trưởng cơ quan Xây dựng lực lượng cùng cấp và tổ chức Đoàn cấp trên vụ sơ lượng đới bầu, nội dung chương trình, thời gian và địa điểm đới hội.

- Thành phần đới bầu gồm: Ủy viên Ban thanh niên cấp trực đới hội, đới bầu do đới hội đoàn các đơn vị trực thuộc bầu và đới bầu chi đội không quá 5% số đới bầu đới bầu trực tiếp.

V- MỐI LIÊN HỆ VÀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN VỚI TỔ CHỨC ĐOÀN ĐỘI PHẪNG NƠI ĐÓNG QUÂN

1- Tổ chức Đoàn trong Công an nhân dân liên hệ và phối hợp chặt chẽ với tổ chức Đoàn địa phương nhằm góp phần giáo dục thanh, thiếu nhi nâng cao ý thức trách nhiệm đới với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng khối đoàn kết quần dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, xây dựng địa phương, đơn vị, xây dựng tổ chức đoàn, đới vững mạnh.

2- Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong Công an nhân dân giới thiệu ngời tham gia Ban Chấp hành Đoàn các cấp.

- Đảng uỷ Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giới thiệu ngời tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

- Đảng uỷ Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giới thiệu ngời tham gia Ban Chấp hành tỉnh, thành Đoàn.

- Ban Chấp hành Đoàn Công an quân, huyện và tổng đội giới thiệu ngời tham gia Ban Chấp hành quân, huyện Đoàn và tổng đội; Ban Chấp hành chi Đoàn Công an phương giới thiệu ngời tham gia Ban Chấp hành Đoàn phương. Việc giới thiệu ngời tham gia Ban Chấp hành Đoàn quân, huyện, phương phải có sự đồng ý của cấp uỷ Đảng Công an cùng cấp.

**PHẦN THỨ SÁU
CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐOÀN VÀ
ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP**

**A- CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐOÀN
I- LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT**

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đoàn các cấp lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát thông qua việc:

- + Ban hành các văn bản chỉ đạo (nghị quyết, quy chế, quy định, hướng dẫn,...) về công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát theo thẩm quyền;
- + Chỉ đạo cấp bộ đoàn cấp đội, các ban chuyên môn và Ủy ban kiểm tra cùng cấp xây dựng, thực hiện phương hướng, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong từng thời gian; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát;
- + Lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ tổ chức và hoạt động của Ủy ban kiểm tra; quy định quy chế làm

việc của Ủy ban kiểm tra; quy định nội dung đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí số lượng đối ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra của Đoàn theo thẩm quyền và công tác cán bộ;

+ Trình tiếp chức, tổ chức thực hiện mặt số hoạt động kiểm tra, giám sát khi cần thiết.

II- TẾCH THỨC HIỆN NHỊM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đoàn các cấp xây dựng kế hoạch trong đó xác định rõ nội dung, đối tượng, thời gian, phương pháp tiến hành kiểm tra, giám sát; tổ chức phối hợp lực lượng, phân công cho thành viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành và các Ban chức năng của Đoàn tiến hành kiểm tra, giám sát.

III- NỘI DUNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT:

Việc thực hiện quy định nội dung cùng cấp và cấp trên, các chức năng quy định, các chức năng công tác của Đoàn, việc chấp hành Điều lệ, các nguyên tắc tổ chức, kế hoạch của Đoàn.

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế tổ chức điếm, cấp bộ Đoàn và Ủy ban kiểm tra các cấp địa phương, chức năng nội dung kiểm tra, giám sát cho phù hợp.

B- ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP CỦA ĐOÀN

I- CHỨC NĂNG, NHỊM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA

1- Chức năng:

- Kiểm tra, giám sát cán bộ, đoàn viên (kể cả Ủy viên Ban Chấp hành cùng cấp) và tổ chức Đoàn cấp dưới thực hiện các quy định, chức năng công tác của Đoàn, chấp hành Điều lệ Đoàn;

- Tham mưu cho cấp bộ Đoàn cùng cấp và công tác kiểm tra, giám sát và kế hoạch của Đoàn, đối diện quy định nội dung pháp, chính đảng của cán bộ, đoàn viên, thanh niên.

- Chức năng, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát đối với cấp bộ Đoàn và Ủy ban kiểm tra cấp dưới.

2. Nhiệm vụ:

Ủy ban kiểm tra các cấp của Đoàn có 06 nhiệm vụ (theo quy định tại Điều 25 Chương VI Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh). Bao gồm:

a- Tham mưu cho các cấp bộ Đoàn kiểm tra việc thi hành Điều lệ, quy định, chức năng của Đoàn.

- Nội dung:

+ Kiểm tra thực hiện Điều lệ Đoàn và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn;

+ Kiểm tra việc triển khai, thực hiện quy định và các chức năng công tác của Đoàn đối với cán bộ, đoàn viên, tổ chức Đoàn cấp dưới;

- Qua kiểm tra, cần chú ý:

+ Đánh giá hiệu quả các chức năng công tác của Đoàn, chức năng các hoạt động và phong trào do Đoàn chức năng, tổ chức;

+ Đưa xuất kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khuyến khích, lịch lược trong việc thực hiện chức năng, quy định;

+ Phát hiện và đưa xuất nhân rộng điển hình nhân tố mới;

b- Kiểm tra cán bộ, đoàn viên (kể cả Ủy viên Ban Chấp hành cùng cấp) và tổ chức Đoàn cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm Điều lệ Đoàn.

- Nhiệm vụ và đối tượng phát hiện cán bộ, đoàn viên và tổ chức Đoàn có dấu hiệu vi phạm Điều lệ Đoàn:

+ Qua theo dõi nắm tình hình;

+ Qua các ý kiến phản ánh trực tiếp (có biên bản, băng ghi âm) hoặc gián tiếp, thành viên, thanh niên và nhân dân;

+ Qua các phương tiện thông tin đại chúng;...

- Nội dung đề xuất ý:

+ Đề nghị cán bộ thu hút đề xuất của Đoàn cùng cấp hoặc cấp below Đoàn cấp trên quản lý, khi có đề xuất ưu việt phẩm Đề xuất Bộ Đoàn thì Ủy ban kiểm tra nên phát hiện đề xuất ưu việt phẩm báo cáo cấp below đoàn cùng cấp và Ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp khi tiến hành kiểm tra.

+ Sau khi kiểm tra theo đề xuất ưu việt phẩm phẩm có kết luận, nếu đề xuất mới phẩm phẩm kết luận thì phẩm phẩm đề xuất hình thức kết luận và biện pháp giải quyết với cấp below Đoàn cấp có thẩm quyền.

c- Kiểm tra việc thi hành kết luận của tổ chức Đoàn cấp dưới.

- Nội dung kiểm tra:

+ Phương pháp học tập, phương pháp làm việc trong thi hành kết luận;

+ Nguyên tắc, thủ tục, thẩm quyền thi hành kết luận;

+ Việc thực thi quyết định kết luận, theo dõi công nhận tiến bộ;

+ Việc giải quyết đề xuất thời gian nếu vượt kết luận;

- Khi kiểm tra việc thi hành kết luận, Ủy ban kiểm tra có thể xem xét các việc kết luận đã đề xuất xử lý nhưng có đề xuất xử lý không đúng đề kiến nghị cấp below Đoàn có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d- Giám sát Ủy viên Ban Chấp hành, cán bộ cùng cấp và tổ chức Đoàn cấp dưới trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quy định của Đoàn.

- Đề nghị giám sát:

+ Ủy viên Ban Chấp hành, cán bộ đoàn cùng cấp;

+ Tổ chức Đoàn cấp dưới và cán bộ, đoàn viên.

- Nội dung giám sát:

+ Giám sát tổ chức Đoàn cấp dưới trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các ngành quy định, chức trách công tác của Đoàn; việc chấp hành Đề xuất Bộ và các quy định của tổ chức Đoàn.

+ Giám sát cán bộ, đoàn viên trong việc chấp hành Đề xuất Bộ Đoàn, thực hiện các ngành quy định, quy định, quy định của Đoàn; việc thực hiện các tiêu chuẩn cán bộ, đoàn viên theo quy định của Đảng, Nhà nước và của Đoàn; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ đề xuất giao, giải quyết phẩm phẩm cấp dưới, lợi ích;...

- Cách thức tiến hành giám sát:

+ Phân công Ủy viên Ủy ban kiểm tra trực tiếp, phương pháp xuyên theo dõi địa bàn, lĩnh vực, nắm tình hình phẩm phẩm cho việc phát hiện đề xuất ưu việt phẩm phẩm nếu có;

+ Cán bộ các ngành, hoạt động của cấp below Đoàn hoặc tổ chức Đoàn đề xuất giám sát.

+ Tổ chức các đoàn giám sát tiến hành phẩm phẩm, đề xuất;

+ Trao đổi, nắm tình hình tổ chức trong hệ thống chính trị, các cơ quan báo chí pháp luật, đề xuất quản chúng thanh thiếu niên và nhân dân, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và đề xuất khi cần, báo cáo.

+ Xem xét các văn bản, báo cáo của tổ chức Đoàn cấp dưới.

e- Giải quyết khiếu nại, báo cáo liên quan đến cán bộ Đoàn; tham mưu cho cấp below Đoàn về việc thi hành kết luận, báo chí quy định nội hàm pháp của đoàn viên, thanh niên.

- Khi nhận đề xuất khiếu nại báo cáo của cán bộ, đoàn viên, nếu thu được thẩm quyền giải quyết thì Ủy ban kiểm tra các cấp có trách nhiệm thẩm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị xử lý và trả lời cho người có đề xuất. Thời hạn giải quyết không quá 30 ngày kể từ khi khiếu nại, 60 ngày kể từ khi báo cáo kết luận ngày tiếp theo giải quyết; đề xuất các việc phẩm phẩm liên quan đến nhiệ vụ cấp,

nhieu ngành, nhieu tu chuc thi thi hoi n gi quy t co thi kéo dài nhng thi gian kéo dài thêm không quá 45 ngày đoi v khi u n i, 90 ngày đoi v i t cáo.

- Nhng t cáo, khi u n i không thu c th m quy n gi quy t thi chuy n cho c quan ch c năng xem xét, gi i quy t và thông báo cho ng i khi u n i, t cáo bi t.

- Trong thi hoi n 30 ngày, k t ngày nh n đ c quy t đ nh gi i quy t khi u n i l n đ u mà ng i khi u n i, t cáo không đng ý thì có quy n khi u n i lên c p có th m quy n gi i quy t khi u n i ti p theo. (Đoi v i khu v c đi l i khó khăn thi hoi n có thi kéo dài hoi n nhng không quá 45 ngày). Thi gian gi i quy t m i l n ti p theo không quá 45 ngày k t ngày thi lý đ gi i quy t, đoi v i v v c ph c t p thi thi hoi n gi i quy t khi u n i có thi kéo dài hoi n nhng không quá 60 ngày k t ngày thi lý gi i quy t. Ng i khi u n i không gi i đ n khi u n i t cáo đ n nhieu u c p, nhieu ngành cùng m t lúc; trong thi gian c p có th m quy n đang xem xét, k t lu n, ng i khi u n i không gi i đ n khi u n i t cáo đi các c p, các ngành...

- Đoi v i đ n t cáo không ghi danh, không rõ đ a ch và nhng đ n đã đ c c p có th m quy n xem xét k t lu n nay t cáo l i nhng không có thêm tài li u, chng c m i; nhng đ n t cáo sao ch p ch ký, đ n t cáo t p thi không xem xét gi i quy t; trng h p đ n t cáo không ghi danh, không rõ đ a ch ng i t cáo nhng n i dung rõ ràng, bng chng c th và có c s đ th m tra, xác minh thì U ban ki m tra ti n hành ki m tra theo đ u hi u vi ph m (kho n 2, Đoi u 25 Đoi u l Đoàn).

- Trng h p đ n khi u n i t cáo có n i dung, tính ch t ph c t p, có liên quan đ n nhieu u c p thì U ban ki m tra, c p b Đoàn c p trên tr c ti p có thi xem xét gi i quy t

- Đoi v i đ n, thi khi u n i, t cáo có liên quan đ n đ i bi u đ i hoi ho c hoi ngh đ i bi u c a Đoàn, thi ch nh n và xem xét, gi i quy t đ n thi đó n u đ c gi i đ n tr c đ i hoi, hoi ngh đ i bi u ít nh t 10 ngày.

- Trong khi gi i quy t đ n khi u n i t cáo, U ban ki m tra phi đ m b o khách quan, trung th c, đng pháp lu t và đng quy đ nh c a Đoi u l Đoàn, không đ c quy ch p, trừ úm ng i có đ n khi u t . Sau khi gi i quy t xong phi báo cáo v i c p b Đoàn có th m quy n x lý.

g- Ki m tra công tác đoàn phí; v c qu n lý, s đng tài chính và các ngu n thu khác c a các đ n v tr c thu c và t ch c Đoàn c p d i.

Hng năm các c p b Đoàn, U ban ki m tra xây đng k ho ch, ti n hành ki m tra công tác đoàn phí, v c qu n lý s đng tài chính và các ngu n thu khác c a các đ n v tr c thu c và t ch c Đoàn c p d i, c th nh sau:

- Ki m tra công tác đoàn phí:
 - + Đoi v i đoàn viên: Ki m tra ý th c, trách nhi m đóng đoàn phí c a đoàn viên (th hi n o thi gian đóng đoàn phí và m c đóng đoàn phí).
 - + Đoi v i t ch c đoàn:
 - Ki m tra v c thu, n p đoàn phí, thi gian n p, t l trích n p lên Đoàn c p trên.
 - Ki m tra v c qu n lý và s đng đoàn phí: m c đích, n i dung s đng, v c th c hi n các quy đnh v ch đ thanh quy t toán, v c m s sách theo dõi theo quy đnh c a Nhà n c.
- Ki m tra tài chính c a Đoàn:
 - + Đoi v i ngân sách nhà n c c p: Ki m tra v c s đng ngân sách Nhà n c c p cho các ho t đng c a Đoàn (ch ki m tra khi thi y có đ u hi u vi ph m và có s đng ý c a Ban Thng v Đoàn cùng c p). Khi ti n hành ki m tra c n phi h p ch t ch v i c quan tài chính.
 - + Đoi v i các ngu n thu khác: Ti n hành ki m tra khi có s đng ý c a Ban Thng v Đoàn cùng c p; trong đó chú ý các kho n phân phi cho cán b , nhân viên, đ u t cho s n xu t, làm công tác t thi n và giúp đ c s , đ l i qu phúc l i c a c quan đ n v ... Ki m tra v c s đng ngu n thu này có đng quy đnh c a Nhà n c, có h p lý, công bng đ m b o nguyên

tổ c bàn bỗ c tỗ p thổ hay không.

+ Kĩ m tra viỗ c thanh, quyỗ t toán các loỗ i sỗ sách, hoá đỗ n chỗ ng tỗ theo quy đỗ nh cỗ a Nhà nỗ c.

3- Quyỗ n hỗ n:

a- Quyỗ n đỗ c kĩ m tra, giám sát cán bỗ, đỗn viên và tỗ chỗ c Đỗn cỗ p đỗ i theo quy đỗ nh cỗ a Đỗ u lỗ và Hổng đỗ n thổ c hiỗ n Đỗ u lỗ Đỗn.

b- Quyỗ n đỗ c yêu cỗ u:

- Đỗ c yêu cỗ u tỗ chỗ c Đỗn cỗ p đỗ i, cán bỗ, đỗn viên và nhỗ ng ngỗ i có liên quan báo cáo, cung cỗ p tài liỗ u, chỗ ng tỗ và các vỗ n đỗ khác có liên quan trong quá trình kĩ m tra.

- Đỗ c tham đỗ các hỗ i nghỗ cỗ a cỗ p bỗ đỗn cùng cỗ p và cỗ p đỗ i khi giỗ i quyỗ t nhỗ ng vỗ n đỗ có liên quan đỗ n công tác kĩ m tra.

c- Quyỗ n đỗ c đỗ nghỗ :

- Đỗ nghỗ Đỗn cỗ p trên, các cỗ quan cỗ a Đỗ ng, Nhà nỗ c trỗ lỗ i, giỗ i quyỗ t nhỗ ng đỗ n thổ khiỗ u tỗ cỗ a đỗn viên, thanh niên.

- Đỗ nghỗ cỗ p bỗ Đỗn thi hành kỗ luỗ t cán bỗ, đỗn viên; đỗ nghỗ xoá tên các uỗ viên Ban Chỗ p hành hay Uỗ viên ban kĩ m tra cùng cỗ p và cỗ p đỗ i theo đỗng tính chỗ t và mỗ c đỗ vi phỗ m.

d- Quyỗ n đỗ c đỗ nghỗ chuỗ n y, thay đỗ i hoỗ c xoá bỗ các quyỗ t đỗ nh vỗ kỗ luỗ t cỗ a tỗ chỗ c Đỗn và Uỗ ban kĩ m tra cỗ p đỗ i:

Trong quá trình giỗ i quyỗ t đỗ n, thổ khiỗ u nỗ i vỗ kỗ luỗ t hoỗ c kĩ m tra viỗ c thi hành kỗ luỗ t cỗ a tỗ chỗ c Đỗn cỗ p đỗ i đỗ i vỗ i cán bỗ, đỗn viên và tỗ chỗ c Đỗn, nỗ u phát hiỗ n thổ y trỗ ng hỗ p xỗ lý kỗ luỗ t không đỗng, Uỗ ban kĩ m tra cỗ p trên có quyỗ n yêu cỗ u Đỗn cỗ p đỗ i sỗ a đỗ i; nỗ u Đỗn cỗ p đỗ i không sỗ a đỗ i thì Uỗ ban kĩ m tra cỗ p trên có quyỗ n báo cáo cỗ p bỗ Đỗn cùng cỗ p hoỗ c cỗ p trên thay đỗ i hoỗ c xoá bỗ các quyỗ t đỗ nh vỗ kỗ luỗ t đỗ.

II- CỖ CỖ U, SỖ LỖ NG, TIỂU CHUỖ NỖ Y VIỖN CỖ A UỖ BAN KỖ M TRA

1- CỖ cỗ u, sỖ lỖ ng:

- Uỗ ban kĩ m tra mỗ i cỗ p gỗ m Chỗ nhiỗ m, các Phó Chỗ nhiỗ m và các Uỗ viên. Ngoài sỗ uỗ viên chuyên trách công tác tỗ i cỗ quan thổ ng trỗ cỗ a uỗ ban kĩ m tra, cỗ n có mỗ t sỗ uỗ viên đỗ i đỗ n cho các ban phong trào, đỗ i đỗ n Đỗn cỗ p đỗ i, nên có Uy viên là cán bỗ, đỗn viên công tác tỗ i cỗ quan nỗ i chính am hiỗ u pháp luỗ t, nghiỗ p vỗ kĩ m tra, giám sát đỗ giúp Uỗ ban kĩ m tra hoỗ t đỗ ng hiỗ u quỗ.

- CỖ cỗ u, sỖ lỖ ng cỗ a Uỗ ban kĩ m tra thổ ng cỗ p cỗ thổ nhỗ sau:

a- Uỗ ban kĩ m tra Trungỗ ng Đỗn:

- SỖ lỖ ng tỗ 11 đỗ n 15 uỗ viên

- CỖ cỗ u gỗ m: Chỗ nhiỗ m là Bí thổ Trungỗ ng Đỗn hoỗ c Uỗ viên Ban Thổ ng vỗ Trungỗ ng Đỗn; các Phó Chỗ nhiỗ m; mỗ t sỗ Uỗ viên chuyên trách công tác tỗ i cỗ quan thổ ng trỗ c, mỗ t sỗ Uỗ viên đỗ i đỗ n cho các ban, các đỗ n vỗ thổ c Trungỗ ng Đỗn, mỗ t sỗ Uỗ viên đỗ i đỗ n cho các thổ nh, thành Đỗn, Đỗn trỗ c thổ c Trungỗ ng Đỗn.

b- Uỗ ban kĩ m tra thổ nh, thành đỗn, Đỗn trỗ c thổ c Trungỗ ng.

- SỖ lỖ ng tỗ 5 đỗ n 9 uỗ viên, riêng Hà Nỗ i và thành phỗ HỖ Chí Minh nên có tỗ 7 - 11 uỗ viên.

- CỖ cỗ u gỗ m: Chỗ nhiỗ m là Phó Bí thổ hoỗ c Uỗ viên Ban Thổ ng vỗ thổ nh, thành Đỗn; tỗ 1 đỗ n 2 Phó Chỗ nhiỗ m, sỗ còn lỗ i là các Uy viên, trong đỗ:

+ Tỗ 1 đỗ n 3 uỗ viên chuyên trách cỗ quan thổ ng trỗ c Uỗ ban kĩ m tra.

+ Tỗ 1 đỗ n 2 uỗ viên là Chỗ nhiỗ m uỗ ban kĩ m tra Đỗn cỗ p quỗ n, huyỗ n trỗ c thổ c thổ nh.

+ Mỗ t sỗ uỗ viên đỗ i đỗ n cho các ban cỗ a thổ nh, thành đỗn, cán bỗ, đỗn viên công tác tỗ i các cỗ quan nỗ i chính am hiỗ u pháp luỗ t, nghiỗ p vỗ kĩ m tra, giám sát.

c- Ủy ban kiểm tra công vụ và tổ chức đảng:

- Số lượng 5 - 7 đảng viên.

- Công vụ gồm: Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra là Phó Bí thư hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Đoàn công vụ và tổ chức đảng; Phó Chủ nhiệm là cán bộ chuyên trách công tác tổ chức quản lý, huy động Đoàn, còn lại các Ủy viên là các đảng viên phụ trách công tác kiểm tra tại Đoàn công vụ (doanh nghiệp, trường học, địa bàn dân cư,...) và đội ngũ nhân viên chính hoặc các phòng ban công vụ, huy động.

2- Tiêu chuẩn ủy viên ủy ban kiểm tra:

Ngoài các tiêu chuẩn chung theo quy định của Đảng, của Đoàn công vụ có các tiêu chuẩn sau:

- Giữ vững lập trường chính trị, các nguyên tắc của Đảng, đảng viên, chấp hành công vụ Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Có tinh thần trách nhiệm cao, tác phong khiêm tốn, dũng cảm, trung thực.

- Nhiệt tình năng động sáng tạo, có năng lực nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và công tác xây dựng Đoàn, có kinh nghiệm công tác Đoàn và công tác văn phòng đảng viên.

Căn cứ các quy định này, khi bầu Ủy ban kiểm tra, Ban Chấp hành Đoàn có thể đưa tiêu chuẩn cao hơn hoặc công tác thực hiện đối với Ủy viên Ủy ban kiểm tra công vụ mình cho phù hợp.

III- NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, CHỨC ĐÓNG LÀM VIỆC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA

- Ủy ban kiểm tra các công vụ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ tập thể, khi quyết định thì thi hành sự phê phán đa số; mỗi ủy viên phải chấp hành và chịu trách nhiệm trước Ủy ban kiểm tra và nhiệm vụ được phân công;

- Ủy ban kiểm tra chịu sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đoàn cùng công vụ và sự hướng dẫn, chỉ đạo của ủy ban kiểm tra công vụ trên vai phụ thuộc nghiệp vụ, nghiệp vụ công tác kiểm tra;

- Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm tra do Ban Chấp hành Đoàn cùng công vụ ban hành;

- Ủy ban kiểm tra được sự đồng ý của con đường riêng trong hoạt động;

- Ủy ban kiểm tra các công vụ phải làm việc ít nhất 1 năm 2 lần, họp bất thường khi cần. Trong các phiên họp, ngoài việc giải quyết các công việc công vụ, Ủy ban kiểm tra công vụ kiểm tra việc thực hiện 6 nhiệm vụ do Đội ngũ quy định, quyết định trung tâm, phụ thuộc nghiệp vụ công tác nghiệp vụ.

- Nhiệm vụ công vụ có quan trọng trước của Ủy ban kiểm tra, quan trọng trước làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ tập thể. Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra đảng viên lãnh đạo quan trọng trước, chịu trách nhiệm trước Nhà nước, trước các quan chức chuyên trách của Đoàn và quản lý cán bộ và công vụ văn phòng tổ chức giao tiếp thực hiện nhiệm vụ.

- Nếu vì lý do đặc biệt mà Ban Chấp hành công vụ của ủy ban kiểm tra thì có thể đình chỉ công vụ Đoàn công vụ trên tập thể chấp hành.

+ Hội đồng đình chỉ chấp hành gồm: Công văn đình chỉ của Ban Chấp hành; danh sách và tóm tắt lý lịch của các ủy viên chấp hành.

+ Thời gian hoạt động Ủy ban kiểm tra chế độ không được kéo dài quá hai kỳ họp của Ban Chấp hành cùng công vụ.

+ Ủy ban kiểm tra được chế độ có chức năng, nhiệm vụ và quy định hơn như Ủy ban kiểm tra do Ban Chấp hành bầu.

PHẦN THỨ BỐ Y

ĐOÀN VÀI CÁC TỔ CHỨC HỘI CÁN A THANH NIÊN

I- VAI TRÒ NÒNG CỐT CHÍNH TRƯỞNG CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

1- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giữ vai trò nòng cốt chính trị trong tổ chức Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và là thành viên tập thể của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam. Đoàn có trách nhiệm xây dựng và thành lập các tổ chức Hội của thanh niên.

2- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh định hướng và chính trị, tổ chức cho hoạt động của Hội. Thông qua xuyên thông báo cho Hội những chủ trương công tác và chương trình hoạt động của Đoàn, tham gia kiến nghị với Hội để Hội xây dựng chương trình phối hợp nhằm triển khai sâu rộng yêu cầu hoạt động của Đoàn trong hội viên, thanh niên.

3- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giữ vai trò cán bộ chủ chốt của Đoàn để tiến hành hiệp thương vào cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội. Có ý kiến hiệp thương giữ vai trò cán bộ chủ chốt của Hội tham gia cơ quan lãnh đạo Hội cấp trên.

II TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TRONG XÂY DỰNG HỘI

1- Có kế hoạch đầu tư về tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện cần thiết phù hợp với điều kiện của mình để đảm bảo cho hoạt động của Hội duy trì được thường xuyên.

2- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng và nghiệp vụ và kỹ năng công tác thanh niên cho đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội các cấp.

3- Các cấp bộ Đoàn có trách nhiệm chăm lo xây dựng Hội ngày càng vững mạnh. coi công tác xây dựng Hội là một nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đoàn. Ban Thường vụ Đoàn và thường trực Ủy ban Hội các cấp duy trì nề nếp làm việc giao ban định kỳ để kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động của mình.

4- Cán bộ Đoàn và đoàn viên phối hợp tích cực, liên hệ một mặt thi đua với thanh niên, thuyết phục và động viên hội viên, thanh niên tích cực tham gia vào các chương trình hoạt động chung của Đoàn.

PHẦN THỨ TÁM

ĐOÀN PHỐI TRÁCH ĐỘI THI U NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH

I- VỊC ĐOÀN PHỐI TRÁCH ĐỘI

Ban Chấp hành Đoàn các cấp lãnh đạo tổ chức Đội và chỉ đạo hoạt động của thi đua nhi theo những nội dung chủ yếu sau đây:

- Đoàn có trách nhiệm lập kế hoạch, bố trí cán bộ, phân công đoàn viên có năng lực làm công tác Đội, phối hợp trách nhiệm TNTP Hồ Chí Minh.

- Tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ phối hợp trách nhiệm, các Cung, Nhà thi đua nhi và cán bộ Ban chỉ huy liên đội, chỉ đội.

- Quy định định nhân sự của Hội đội cùng cấp theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đoàn.

- Quy định chương trình công tác Đội và phong trào thi đua nhi theo phạm vi phối hợp.

- Tham mưu cho Đội, Nhà nước trong việc thực hiện quy định và biện pháp theo quy định trong Công ước quốc tế về quyền trẻ em và Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em

- Phối hợp với các ngành, đoàn thể, các lực lượng xã hội, tổ chức đoàn thể và cơ sở vật chất, chính sách và đầu tư thoả đáng cho công tác Đội cũng như cán bộ phối hợp thi đua nhi.

- Các cấp bộ Đoàn đóng vai trò chủ đạo, tích cực trong việc vận động xã hội chăm sóc, giáo

dịch thi u niên, nhi đ ng, giúp tr em đ c bi t khó khăn; m i đoàn viên thanh niên là t m g ng t t v m i m t cho các em noi theo, có trách nhi m h ng đ n thi u nhi trong các ho t đ ng Đ i.

- Đ nh k có ch ng trình làm vi c v i H i đ ng Đ i, đánh giá ho t đ ng c a H i đ ng Đ i, các b ph n, các c quan ch c năng c a Đoàn đ i v i nhi m v ph trách Đ i TNTP H Chí Minh.

- Th c hi n công tác khen th ng k p th i đ i v i nh ng t p th , cá nhân có nhi u đóng góp trong s nghi p xây đ ng Đ i v ng m nh và b o v , chăm sóc giáo d c thi u niên, nhi đ ng.

- T ch c ho t đ ng tình nguy n, lao đ ng sáng t o, ti t ki m nh m c ng c , phát tri n t ch c Đ i và xây đ ng các lo i qu ph c v ho t đ ng c a thi u nhi.

II- H I Đ NG Đ I CÁC C P

- H i đ ng Đ i c p nào do Ban Ch p hành Đoàn c p đó l p ra và lãnh đ o; đó là c quan tham m u giúp Đoàn ch đ o, h ng đ n công tác Đ i , đ i di n cho Đoàn quan h v i c quan nhà n c, các t ch c trong n c và n c ngoài v công tác Đ i và phong trào thi u nhi.

- H i đ ng Đ i các c p ch u s lãnh đ o tr c ti p c a Ban Ch p hành Đoàn cùng c p và s h ng đ n v công tác Đ i và phong trào thi u nhi c a H i đ ng Đ i c p trên.

- H th ng t ch c c a H i đ ng Đ i g m 4 c p:

+ C p xã.

+ C p huy n.

+ C p t nh.

+ C p trung ng.

- Đoàn kh i, ngành c n phân công cán b Đoàn ph trách công tác thi u nhi.

- Nhi m k c a H i đ ng Đ i theo nhi m k c a Ban Ch p hành Đoàn cùng c p.

- C c u thành viên c a H i đ ng Đ i ch y u g m đ i di n Đoàn thanh niên và ngành Giáo d c - Đào t o v i s tham gia c a các ngành h u quan, các cá nhân có uy tín trong xã h i, uy tín v i thi u nhi, có nhi t tình và năng l c công tác Đ i.

- Ch t ch H i đ ng Đ i là Bí th , Phó Bí th ho c U viên Ban Th ng v Đoàn có uy tín, năng l c đáp ng nhi m v t ch c và đ i u hành ho t đ ng c a H i đ ng do mình đ m trách.

- Vi c b nhi m, mi n nhi m ch t ch H i đ ng Đ i c p đ i ph i có s th ng nh t ý ki n v i Ch t ch H i đ ng Đ i c p trên.

- Ho t đ ng c a H i đ ng Đ i các c p đ a theo “Quy ch t ch c và ho t đ ng c a H i đ ng Đ i TNTP H Chí Minh” do Ban Th ng v Trung ng Đoàn ban hành.

III- V T CH C VÀ HO T Đ NG C A Đ I

- T ch c và ho t đ ng c a Đ i TNTP H Chí Minh theo đ i u l c a Đ i do Ban Ch p hành Trung ng Đoàn quy đ nh.

- Đoàn t p trung nâng cao ch t l ng đ i viên và t ch c Đ i trong các lo i hình tr ng, l p, đ ng th i chú tr ng vi c xây đ ng chi đ i, liên đ i g n v i vi c m r ng ho t đ ng Đ i trên đ a bàn dân c nh m phát huy s quan tâm chăm sóc tr c ti p c a c ng đ ng đ i v i công tác thi u nhi. Đoàn ch đ o Đ i TNTP H Chí Minh h ng đ n và t ch c cho thi u niên, nhi đ ng th c hi n t t 5 đ i u Bác H d y và các phong trào thi u nhi, m r ng các lo i hình ho t đ ng, tích c c đ i m i n i dung hình th c ho t đ ng Đ i, đáp ng nhu c u s thích, l i ích c a m i cá nhân đ i viên và t p th Đ i.

- T o đ i u ki n thu n l i đ t ch c Đ i phát tri n các ho t đ ng g n v i nhi m v chính tr c a ph ng, các ho t đ ng xã h i, nhân đ o t thi n, giúp đ b n bè và giao l u qu c t .

- T o môi tr ng đ các em tu đ ng rèn luy n, ph n đ u tr thành đoàn viên TNCS H Chí Minh và ng i công dân t t.

PHẦN THỨ CHÍN
KHEN THƯỞNG CÁN BỘ A ĐOÀN

Thực hiện theo Quy chế thi đua, khen thưởng của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

PHẦN THỨ MƯỜI
KỶ LUẬT CÁN BỘ A ĐOÀN

A- MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

Mục đích kỷ luật cán bộ a đoàn nhằm giáo dục và nâng cao ý chí và hành động, tăng cường sức chiến đấu của Đoàn. Thi hành kỷ luật đối với cán bộ, đoàn viên vi phạm khuyết điểm sẽ ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đoàn đối với xã hội.

1- Cán bộ Đoàn và đoàn viên phải bình đẳng trước kỷ luật Đoàn, nêu vi phạm khuyết điểm tu theo mức độ để xử lý kỷ luật.

2- Trong khi xem xét xử lý kỷ luật, phải căn cứ kết quả tự phê bình và kết quả thẩm tra xác minh để đưa ra kết luận khách quan, chính xác, không bỏ sót khuyết điểm. Khi xem xét, xử lý cần làm rõ nguyên nhân sai phạm để ngăn ngừa sai phạm và hoàn chỉnh sai phạm.

3- Kỷ luật Đoàn không thay thế kỷ luật Đảng, kỷ luật hành chính, kỷ luật của các đoàn thể khác hoặc các tổ chức khác.

4- Trong quá trình kiểm tra nêu phát hiện cán bộ, đoàn viên vi phạm khuyết điểm nghiêm trọng thì báo cáo cấp bộ Đoàn cùng cấp phối hợp với cơ quan chức năng xem xét, xử lý.

5- Trường hợp phối hợp với Ban Chấp hành, uỷ ban kiểm tra khoá cũ của kết luận để cấp, phối hợp chuyển giao hồ sơ để Ban Chấp hành, uỷ ban kiểm tra khoá mới tiếp tục xem xét, kết luận và xử lý.

6- Cán bộ, đoàn viên có khuyết điểm đang trong quá trình kiểm tra, xem xét, không được rút đơn khiếu nại Ban Chấp hành hoặc xin ra Đoàn của cán bộ, đoàn viên đó.

7- Đoàn viên bị khai trừ, sau một năm thì được xem xét kết nạp lại. Thời gian bị khai trừ không tính tuổi đoàn viên.

B- CÁC HÌNH THỨC KỶ LUẬT CÁN BỘ A ĐOÀN

I - ĐỐI VỚI CÁN BỘ, ĐOÀN VIÊN

1- Khiển trách: áp dụng đối với những cán bộ, đoàn viên mức khuyết điểm nhẹ, khuyết điểm mức độ nhẹ, nhất thời, ảnh hưởng gây tác hại trong phạm vi hẹp, đã nhận thấy khuyết điểm và quy tâm sửa chữa.

2- Cảnh cáo: áp dụng đối với cán bộ, đoàn viên vi phạm kỷ luật bị khiển trách mà còn tái phạm hoặc tuy mức vi phạm nhẹ nhưng mang tính chất thường xuyên nghiêm trọng, phạm vi ảnh hưởng rộng rãi.

3- Cách chọn: áp dụng đối với cán bộ Đoàn vì phạm khuyết điểm nghiêm trọng gây ảnh hưởng xấu đến tổ chức Đoàn, không xứng đáng để giữ chức vụ đó.

Khi áp dụng hình thức kỷ luật cách chức cần lưu ý một số vấn đề sau.

- Đối với cán bộ giữ nhiệm vụ chức vụ:

+ Cán bộ giữ nhiệm vụ chức vụ vì phạm kỷ luật thì tuân theo tính chất, mức độ vi phạm mà cách mặt chức, nhiệm vụ chức hay cách hết chức vụ Đoàn hiện đang đảm nhiệm.

+ Trường hợp phạm cán bộ Đoàn giữ nhiệm vụ chức vụ trong một cấp như là Bí thư (hoặc Phó Bí thư), ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành... khi vi phạm kỷ luật phải cách chức thì: Nếu cách chức Bí thư (hoặc Phó Bí thư) còn là ủy viên Ban Thường vụ và ủy viên Ban Chấp hành; nếu cách chức ủy viên Ban Thường vụ còn là ủy viên Ban Chấp hành; nếu cách chức ủy viên Ban Chấp hành thì hết các chức vụ.

+ Trường hợp phạm một cán bộ giữ nhiệm vụ chức vụ ở nhiệm vụ cấp khi vi phạm kỷ luật phải cách chức thì cách chức ở cấp nào thì hết mặt chức ở cấp đó, các chức vụ ở cấp khác vẫn còn.

+ Trường hợp phạm một cán bộ vừa là ủy viên Ban Chấp hành vừa là ủy viên ủy ban kiểm tra cùng cấp, khi vi phạm kỷ luật phải cách chức thì: Nếu cách chức ủy viên Ban Chấp hành không còn chức ủy viên ban kiểm tra; nếu cách chức ủy viên ban kiểm tra thì tuân thủ mức độ sai phạm để nghị cấp bộ đoàn xem xét tổ chức ủy viên Ban Chấp hành.

4- Khai trừ: Là hình thức kỷ luật cao nhất của Đoàn, áp dụng đối với cán bộ, đoàn viên phạm khuyết điểm ở mức rất nghiêm trọng gây ảnh hưởng xấu đến tổ chức Đoàn, không xứng đáng để công tác trong hàng ngũ của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

II- ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC ĐOÀN

1- Khiếu nại: Áp dụng đối với một cán bộ Đoàn hay một tổ chức Đoàn vì phạm Điều lệ, chế độ, quy định, các nguyên tắc của Đoàn, chế độ công tác của Đoàn, pháp luật của Nhà nước mà tính chất và mức độ không lớn; ảnh hưởng trong phạm vi hẹp.

2- Cảnh cáo: Áp dụng đối với một cấp bộ Đoàn hay một tổ chức Đoàn vì phạm Điều lệ, chế độ, quy định và các nguyên tắc của tổ chức Đoàn, chế độ công tác của Đoàn, chính sách và pháp luật của Nhà nước mà tính chất và mức độ lớn, ảnh hưởng trong phạm vi rộng nhưng chưa đến mức phải áp dụng hình thức giải tán hoặc đã bộ Đoàn cấp trên kỷ luật khi khiếu nại mà còn tái phạm.

3- Giải tán: Áp dụng đối với một cấp bộ Đoàn hay một tổ chức Đoàn vì phạm rất nghiêm trọng Điều lệ Đoàn, mặt tính chất nặng nề không còn tác dụng đối với thanh thiếu nhi.

Chức áp dụng giải tán một tổ chức Đoàn khi có hai phần ba (2/3) số cán bộ, đoàn viên, hoặc giải tán một cấp bộ Đoàn khi có hai phần ba (2/3) số ủy viên Ban Chấp hành vì phạm khuyết điểm đến mức phải khai trừ hay cách chức. Nhưng cán bộ Đoàn viên ở cấp sơ bộ giải tán không bị kỷ luật khai trừ hoặc giải tán sinh hoạt ở cấp sơ Đoàn khác hoặc cấp sơ mới thành lập.

III- MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP KHÔNG PHẢI LÀ HÌNH THỨC KỶ LUẬT

1- Đình chỉ chức vụ, đình chỉ công tác đối với cán bộ đoàn và đình chỉ công tác, sinh hoạt Đoàn đối với đoàn viên để tổ chức điều tra kiểm tra và kết luận những vi phạm có khuyết điểm có liên quan đến đoàn viên hoặc cán bộ đó.

Thời gian đình chỉ không quá 3 tháng. Quá thời gian 3 tháng, chưa có kết luận kiểm tra, nếu thấy cần thì có thể tiếp tục đình chỉ lên thời gian 2, thời gian đình chỉ lên thời gian 2 không quá 3 tháng.

2- Xoá tên trong danh sách đoàn viên (mức 4 Điều lệ 4 chức vụ Điều lệ Đoàn).

C- THẨM QUYỀN KỶ LUẬT

1- Nhiệm vụ chung có thể quy định như sau:

- Chi đoàn và chi đoàn cấp xã.
- Ban Chấp hành Đoàn cấp xã trở lên.
- Các Ban cán sự Đoàn được Ban Thường vụ Trung ương Đoàn cho phép.

Riêng nhiệm vụ quy định của tổ chức Đoàn trong lĩnh vực văn hóa thể thao theo qui định tại phần thi năm – Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn.

2- Nhiệm vụ thi hành quy định:

a, Đối với đoàn viên:

Khi vi phạm quy định phải được kiểm điểm trước chi đoàn và nếu có mặt của ít nhất 2/3 tổng số đoàn viên chi đoàn và được trên một phần hai ý kiến biểu quyết đồng ý của đoàn viên có mặt trong hội nghị.

Tình hình thực tế như cáo trạng chi đoàn báo cáo lên đoàn cấp trên trực tiếp xét và quyết định.

b- Đối với cán bộ Đoàn:

- Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn cấp nào do hội nghị Ban Chấp hành cấp đó (có mặt ít nhất 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành) thảo luận, biểu quyết hình thức kỷ luật và nếu đồng ý của trên một phần hai số ủy viên Ban Chấp hành Đoàn có mặt tại hội nghị, đồng thời phải được cấp ủy ban Đoàn cấp trên trực tiếp xét, quyết định. Đối với ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn do Ban Chấp hành Trung ương Đoàn họp biểu quyết, quyết định hình thức kỷ luật và nếu đồng ý của trên một phần hai số ủy viên Ban Chấp hành có mặt tại hội nghị.

Nhiệm vụ quy định của đối với ủy viên ủy ban kiểm tra Đoàn các cấp áp dụng như quy định của ủy viên Ban Chấp hành cùng cấp.

- Trường hợp ủy viên Ban Chấp hành hoặc ủy viên Ban kiểm tra trong đội ngũ đoàn viên, khi vi phạm quy định phải kiểm điểm tại chi đoàn nếu đồng ý của đa số sinh hoạt.

- Trường hợp cán bộ Đoàn là ủy viên tham gia Ban Chấp hành Đoàn, nếu vi phạm quy định, trước khi kiểm điểm, phải báo cáo xin ý kiến cấp ủy quản lý trực tiếp cán bộ đó.

- Trường hợp cán bộ giới thiệu cho cấp ủy trong nhiệm vụ cấp, khi vi phạm quy định thì cấp nào quản lý trực tiếp cấp đó kiểm điểm, thảo luận biểu quyết hình thức kỷ luật và đồng ý Đoàn cấp ủy quản lý cho cấp cao nhất xét và quyết định kỷ luật.

- Trường hợp cán bộ Đoàn chuyên trách có chức vụ trong cơ quan của Đoàn nhưng không tham gia Ban Chấp hành, nếu vi phạm quy định, cấp nào bổ nhiệm, cấp đó xử lý kỷ luật.

Chú ý: Trường hợp cán bộ, đoàn viên, tổ chức Đoàn vi phạm quy định đã được tổ chức Đoàn và Ủy ban kiểm tra cấp trên nhắc nhở mà cấp dưới không xử lý hoặc xử lý không đúng mức thì Ủy ban kiểm tra cấp trên đồng ý cấp ủy ban Đoàn cùng cấp trực tiếp xem xét và quyết định thi hành kỷ luật hoặc sửa đổi hình thức kỷ luật.

c- Đối với tổ chức Đoàn:

- Khi nhiệm vụ, công việc của tổ chức Đoàn hay cấp ủy ban Đoàn do Ban Chấp hành Đoàn cấp trên trực tiếp xét và quyết định và nếu đồng ý của trên một phần hai số ủy viên Ban Chấp hành có mặt tại hội nghị.

- Giới thiệu mặt tổ chức Đoàn hay mặt cấp ủy ban Đoàn do hội nghị Ban Chấp hành Đoàn cấp trên trực tiếp (có mặt ít nhất 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành) thảo luận và quyết định và nếu đồng ý của trên một phần hai số ủy viên Ban Chấp hành Đoàn có mặt tại hội nghị.

3- Quy định của cán bộ, đoàn viên, tổ chức Đoàn khi bị kỷ luật:

Cán bộ, đoàn viên bị kỷ luật vẫn được hưởng các quy định sau:

- Được trình bày ý kiến của mình trước hội nghị chi đoàn hoặc hội nghị Ban Chấp hành.
- Được biểu quyết về hình thức kỷ luật của mình.

4- Giới quyết định khi xử lý kỷ luật Đoàn:

- Tập thể Đoàn, cán bộ, đoàn viên bộ đội không đồng ý với quy định nội bộ đội thì trong vòng một tháng (30 ngày) kể từ ngày nhận quy định nội bộ đội, có quy định khi nào và bằng hình thức nào để Ban kiểm tra hoặc Đoàn cấp trên. Ủy Ban kiểm tra hoặc Đoàn cấp trên có trách nhiệm xem xét giải quyết và trả lời cho người giải định khi nào và bằng hình thức nào.

- Ban Thường vụ Đoàn, Ủy Ban kiểm tra các cấp có nhiệm vụ giải quyết khiếu nại. Việc giải quyết khiếu nại và bộ đội Đoàn phải tuân thủ theo pháp luật quy định nội bộ đội sau đó mới định cấp trên ra quy định.

- Thời gian giải quyết khiếu nại và bộ đội tập thể người giải quyết khiếu nại và cáo buộc quy định nội bộ đội đi làm, mức lương, nhiệm vụ của Ủy Ban kiểm tra các cấp hàng ngày.

- Không khiếu nại và tố cáo khi tập thể có thẩm quyền giải quyết khiếu nại và bộ đội Đoàn chấp hành giải quyết xong, không giải định khiếu nại định nhiệm vụ cấp cùng một lúc, định nhiệm vụ tập thể và cá nhân có thẩm quyền giải quyết, không khiếu nại cá nhân, tập thể bộ đội.

5- Quy trình tiến hành xét khiếu nại:

- Kiểm tra xác minh: quá trình kiểm tra, xác minh phải khách quan, trung thực. Khi gặp gặp đồng ý sự hoặc người có liên quan phải ghi biên bản. Kết thúc quá trình kiểm tra xác minh phải có báo cáo kết luận.

- Tập thể kiểm tra đi làm:

+ Triệu tập họp chi đoàn (đội và tập thể hàng vi phạm là đoàn viên) hoặc Ban Chấp hành Đoàn (trọng hàng vi phạm là cán bộ Đoàn).

+ Cán bộ, Đoàn viên trình bày kiểm tra đi làm (bằng văn bản) trước chi đoàn hoặc Ban Chấp hành Đoàn và tập thể nhận hình thức khiếu nại.

+ Báo cáo kết luận kiểm tra xác minh, đưa xuất hình thức khiếu nại.

+ Các thành viên họp góp ý kiến phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ sai phạm.

+ Chấp hành quyết định tóm tắt, kết luận và định.

- Bị xử lý quy định khiếu nại:

Bị xử lý quy định hình thức khiếu nại như thi tập phải bằng phiếu kín.

- Nếu xử lý quyết định phiếu quá bán thì đồng nghiệp Đoàn cấp trên xem xét quy định nội bộ (trọng hàng vi phạm chi đoàn và bộ đội đoàn viên bằng hình thức khi nào trách nhiệm có hiệu lực ngay sau khi công bố).

- Trong trọng hàng vi phạm quyết định phiếu đồng nghiệp không có hình thức nào qua bán hoặc quyết định phiếu bằng nhau thì làm văn bản báo cáo lên Ủy Ban kiểm tra, Đoàn cấp trên trọng tập thể xem xét, quy định nội bộ.

Hồ sơ khiếu nại gồm:

- Bản tập kiểm tra đi làm của người vi phạm.

- Biên bản họp chi Đoàn hoặc Ban Chấp hành Đoàn xét khiếu nại.

- Văn bản đồng nghiệp của Ban Chấp hành Đoàn.

- Các văn bản khác có liên quan như kết luận của cơ quan thanh tra, quy định nội bộ đội cấp cao hơn, chính quy định, đoàn thể khác... (nếu có).

PHẦN THỨ MƯỜI MỘT

NGUYÊN TẮC THU NỘP ĐOÀN PHÍ CỦA ĐOÀN

I- THỜI LƯỢNG:

Hàng tháng đoàn viên đóng đoàn phí cho chi đoàn, trưởng nhóm họp đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn thì được Ban Chấp hành Đoàn cấp sổ xét miễn đoàn phí, trong một thời gian nhất định nhưng không quá 6 tháng.

Chi đoàn có trách nhiệm thu đoàn phí của đoàn viên một tháng một lần.

II- MỨC ĐÓNG ĐOÀN PHÍ CỦA ĐOÀN VIÊN

Thành viên theo quy định hành chính, căn cứ vào tình hình thực tế Ban Bí thư Trung ương Đoàn sơ trình Ban Thường vụ Trung ương Đoàn xem xét điều chỉnh mức đóng hợp lý.

III- VIỆC TRÍCH NỘP ĐOÀN PHÍ LÊN ĐOÀN CẤP TRÊN

Các cấp bộ Đoàn từ chi đoàn trở lên điều phối trích nộp đoàn phí lên Đoàn cấp trên. Việc trích nộp quy định như sau:

- Mức trích nộp: Từ chi đoàn trở lên, mức nộp định kỳ là 2/3 (hai phần ba) và nộp lên Đoàn cấp trên 1/3 (một phần ba) số tiền đoàn phí do đoàn viên đóng hoặc trích nộp của tổ chức Đoàn cấp dưới.

- Thời gian trích nộp:

+ Chi đoàn trích nộp Đoàn phí lên Đoàn cấp sổ 1 tháng 1 lần.

+ Đoàn cấp sổ, huyện Đoàn và cấp tỉnh định kỳ 3 tháng 1 lần.

+ Tổng, thành Đoàn và cấp tỉnh định kỳ trích nộp đoàn phí lên Trung ương Đoàn 1 năm một lần, thời hạn nộp cuối cùng là ngày 30 tháng 12 hàng năm.

Hội đồng này được phân bố trong toàn Đoàn để thực hiện nhất thành viên. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì cần phải họp các cấp bộ Đoàn để xuất đề Ban Thường vụ Trung ương Đoàn xem xét sẽ đề nghị.

Nội dung:

- Trưởng nhóm trưởng Ban Bí thư TW Đảng (đồng bộ/c);

- Văn phòng, Ban Dân vận, Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra TW Đảng (đồng bộ/c);

- Các tỉnh, thành Đoàn, Đoàn trực thuộc;

- Các đồng chí UVBCH TW Đoàn;

- Các ban, đồng nghiệp TW Đoàn;

- Lưu VP, BTC.

TM. BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG ĐOÀN

BÍ THƯ THỨ NHẤT

Đã ký

Võ Văn Thọ